UBND HUYỆN TÂN HỒNG
TRƯỜNG TIỂU HỌC BÌNH PHÚ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 162 /KH-THBP

Tân Hồng, ngày 14 tháng 09 năm 2022

KẾ HOẠCH
Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn năm học 2022 - 2023

Thực hiện Hướng dẫn số 1087/HD-PGD&ĐT ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Phòng GD&ĐT huyện Tân Hồng về việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn cấp tiểu học huyện Tân Hồng năm học 2022-2023;

Thực hiện Kế hoạch số 161/KH-THBP, ngày 13 tháng 09 năm 2022 của Trường Tiểu học Bình Phú về Kế hoạch giáo dục năm học 2022-2023;

Trường Tiểu học Bình Phú xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chuyên môn năm học 2022 - 2023 như sau:

PHẦN I
ĐẶC ĐIỂM NHÀ TRƯỜNG

I. Năm học 2021 - 2022

1. Kết quả đạt được

- 100% giáo viên thực hiện tốt các loại sổ sách, hồ sơ chuyên môn đúng quy định.

- Tất cả giáo viên đều giảng dạy theo phương pháp mới và ứng dụng Công nghệ thông tin vào dạy học có hiệu quả.

- Công tác kiểm tra, dự giờ giáo viên: Dự giờ 19 giáo viên (Dự giờ 38 tiết. Trong đó: Tốt 38 tiết; Khá 0 tiết.)

- Kiểm tra các chức danh 10 lượt: kiểm tra công tác quản lý của tổ trưởng. Trong đó đánh giá thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

- Tổ chức 03 chuyên đề, 02 tiết sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học cấp trường và 10 tiết sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học cấp tổ.

- Giáo viên tự dự giờ chéo tổng cộng: 130 tiết.

- Xếp loại phẩm chất, năng lực cuối năm 100%.

- Hoàn thành chương trình tiểu học 99,80%.

- Kết quả các hội thi: đạt 01 giải Ba, 01 giải KK hội thi "Ngày hội giao lưu học sinh".

2. Những mặt hạn chế

- Phong trào các hội thi có giải nhưng các giải chưa cao (giải Ba và KK).

- Trang thiết bị dạy học, đồ dùng từng học tập bước được cải thiện nhưng vẫn còn thiếu chưa đáp ứng tốt cho việc dạy và học.

- Vẫn còn 1 - 2 giáo viên hạn chế trong việc thực hiện hồ sơ, sổ sách chuyên môn (chưa đẹp và khoa học).

- Học sinh còn hạn chế về chuẩn kiến thức, kỹ năng là 02/505 em.

II. Năm học 2022 - 2023

1. Bối cảnh bên trong

1.1. Điểm mạnh của nhà trường

- Nhà trường được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo Tân Hồng; Đảng ủy, chính quyền và nhân dân xã Bình Phú và Ban đại diện Cha mẹ học sinh.

- Trường có 21 lớp với 492 học sinh, bộ máy tổ chức đảm bảo đúng quy định của Điều lệ trường Tiểu học.

- Cán bộ quản lý của trường gồm 03 đồng chí đều có trình độ Đại học và trung cấp chính trị. Đội ngũ cán bộ quản lý của nhà trường có năng lực, linh hoạt, giám nghĩ giám làm và giám chịu trách nhiệm trong công việc chung. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng nên sẵn sàng hỗ trợ giáo viên trong việc đổi mới phương pháp dạy học.

- Đội ngũ giáo viên có 30/30 giáo viên đạt trình độ Đại học trở lên (01 Thạc sĩ), 4 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp Tỉnh; có 25/30 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp Huyện, có 01 giáo viên là giáo viên phổ thông cốt cán thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới.

- Trường có các giáo viên được đào tạo chính quy về Âm nhạc, Mỹ thuật, Tiếng Anh nên thuận lợi cho việc bố trí dạy học các môn học này một cách chủ động và hiệu quả.

- Chất lượng giáo dục đảm bảo ổn định và được nâng cao: học sinh được đánh giá hoàn thành chương trình lớp học đạt trên 99,0%; 100% học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học; học sinh được đánh giá về năng lực và phẩm chất đạt 100%; trong đó học sinh được khen thưởng hàng năm đạt từ 55% trở lên.

- Số học sinh/lớp không quá 35 em, đảm bảo cho việc giáo viên tổ chức các hình thức dạy học linh hoạt và đảm bảo cho việc giáo viên có thể dạy đến từng học sinh.

- 100% học sinh được học 2 buổi/ngày. Trên 90% học sinh ngoan, tích cực học tập và rèn luyện, hăng say các hoạt động tập thể.

- Nhà trường có đủ phòng học 21 phòng/21 lớp; đầy đủ trang thiết bị phục vụ dạy học theo yêu cầu hiện tại.

- Trường có hệ thống các phòng chức năng như phòng dạy học Ngoại ngữ, dạy học Tin học… Phòng Tin học có 2 phòng với 37 máy tính đảm bảo cho 2 học sinh/máy, hệ thống máy tính được kết nối Internet để truy cập thông tin và phục vụ giảng dạy. 100% cán bộ giáo viên, nhân viên ứng dụng thành thạo công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy và công việc.

- Nhà trường đã quản lý và sử dụng hợp lý nguồn ngân sách chi thường xuyên trên cấp và thực hiện nghiêm túc các khoản đóng góp từ nhân dân.

- Tỷ lệ giáo viên/lớp cao (30/21 = 1,42), đáp ứng được yêu cầu dạy học hai buổi/ngày.

1.2. Điểm yếu

- Còn vài giáo viên còn hạn chế về khả năng sử dụng CNTT trong dạy học nhất là sử dụng giáo án điện tử.

- Cả trường có 5 học sinh khuyết tật, 6 học sinh chưa có giấy xác nhận khuyết tật nhưng gặp khó khăn trong học tập mặc dù giáo viên đã có nhiều giải pháp để hỗ trợ nhưng các em vẫn không đáp ứng được. Có 42 học sinh có sổ hộ nghèo, 22 học sinh hộ cận nghèo, 87 học sinh có hoàn cảnh khó khăn, bố mẹ đi làm ăn xa, chưa mạnh dạn tự tin và tích cực trong học tập.

- Cơ sở vật chất nhà trường chưa đáp ứng được hoạt động dạy học: trường còn thiếu phòng học Âm nhạc và Mỹ thuật (chỉ mượn tạm phòng học sinh). Chưa có nhà đa năng, một số phòng học chưa có các thiết bị hiện đại như tivi, máy chiếu.

2. Bối cảnh bên ngoài bên ngoài

2.1. Cơ hội

- Năm học 2022-2023 là năm học tiếp tục chào mừng Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020-2025; đặc biệt là năm thứ ba triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI "Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế".

- Chương trình giáo dục phổ thông 2018 được xây dựng theo hướng mở, đảm bảo định hướng thống nhất và những nội dung giáo dục cốt lõi bắt buộc đối với học sinh toàn quốc, đồng thời trao quyền chủ động và trách nhiệm cho địa phương, nhà trường trong việc lựa chọn, bổ sung một số nội dung giáo dục và triển khai kế hoạch giáo dục phù hợp với đối tượng giáo dục và điều kiện của địa phương, của nhà trường, góp phần đảm bảo kết nối hoạt động của nhà

trường và gia đình, chính quyền và xã hội.

- Đảng và nhà nước coi giáo dục là quốc sách hàng đầu và có nhiều chính sách ưu tiên phát triển giáo dục. Có các chủ trương đúng đắn, phù hợp với giáo dục trong giai đoạn hiện nay. Các cấp lãnh đạo đã ban hành hệ thống văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ đầy đủ, kịp thời, cụ thể.

- Trình độ dân trí cao, các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm chăm lo đến công tác giáo dục; Các tổ chức xã hội, các đoàn thể và cá nhân đã tham gia tích cực vào công tác huy động các nguồn lực tạo môi trường giáo dục thuận lợi cho nhà trường.

- Yêu cầu về chất lượng giáo dục của học sinh và cha mẹ học sinh ngày càng cao. 85% cha mẹ học sinh đã quan tâm đến việc học của con em và tạo điều kiện thuận lợi cho con em được học tập, luôn đồng thuận và ủng hộ, đồng thuận cao với mọi kế hoạch giáo dục của nhà trường…

- Công nghệ thông tin phát triển mạnh giúp cho mọi tầng lớp nhân dân nắm bắt được thông tin về giáo dục nhanh, từ đó có sự thấu hiểu và chia sẻ đối với nhà trường trong quá trình triển khai nhiệm vụ dạy học và giáo dục.

2.2.Thách thức

- Trong thời kỳ hội nhập và phát triển, yêu cầu đòi hỏi của xã hội và gia đình học sinh ngày càng cao về chất lượng giáo dục.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông. Đội ngũ phải biết khai thác, ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong đổi mới quản lý và đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng tích cực hóa hoạt động học tập của học sinh để nâng cao chất lượng.

- Năm học 2022-2023 là năm học tiếp tục thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông 2018, nhiệm vụ của các nhà trường là phải cụ thể hóa mục tiêu giáo dục phổ thông, giúp học sinh biết vận dụng hiệu quả kiến thức, kỹ năng đã học vào đời sống và tự học suốt đời,biết xây dựng và phát triển hài hòa các mối quan hệ xã hội, có cá tính, nhân cách và đời sống tâm hồn phong phú, nhờ đó có được cuộc sống có ý nghĩa và đóng góp tích cực vào sự phát triển của đất nước và nhân loại.

- Để đạt được được các mục tiêu lớn của chương trình giáo dục phổ thông 2018, cần phải có đầy đủ các yếu tố về CSVC, về con người nhưng cả hai nội dung này các cơ sở giáo dục đang hoàn toàn phụ thuộc vào chính quyền các cấp: xã, huyện, tỉnh.

PHẦN II
NỘI DUNG KẾ HOẠCH

A. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Năm học 2022 - 2023, nhà trường tiếp tục thực hiện nhiệm vụ thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID -19[1] và bảo đảm tổ chức dạy và học an toàn, chất lượng. Bảo đảm an toàn trường học, chủ động, linh hoạt triển khai chương trình, kế hoạch năm học để phòng, chống dịch bệnh và thực hiện mục tiêu kiên trì chất lượng giáo dục tiểu học[2]. Tiếp tục triển khai Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình giáo dục phổ thông 2018) đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3; Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 (Chương trình giáo dục phổ thông 2006) đối với lớp 4, lớp 5 và thực hiện các nội dung theo Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội, Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 18 tháng 6 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông bảo đảm chất lượng, hiệu quả, đúng lộ trình.

2. Tiếp tục thực hiện rà soát, dự báo quy mô phát triển giáo dục và bố trí quỹ đất để xây dựng trường, điểm trường, lớp học phù hợp, thuận lợi và đáp ứng nhu cầu người học; tăng cường cơ sở vật chất đáp ứng thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; quản lý, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có; khắc phục tình trạng trường lớp có quy mô lớp học và sĩ số học sinh vượt quá quy định; phấn đấu bảo đảm học sinh tiểu học được học 2 buổi/ngày theo yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, đáp ứng mục tiêu giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo qui định của Luật Giáo dục 2019.

3. Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 năm học 2022 - 2023 đảm bảo chất lượng, hiệu quả; tích cực chuẩn bị các điều kiện đảm bảo triển khai thực hiện chương trình đối với lớp 4 từ năm học 2023 - 2024. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 (Chương trình giáo dục phổ thông 2006) từ lớp 4 đến lớp 5.

4. Tham mưu với Phòng GDĐT về tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng để có đủ giáo viên, đảm bảo chất lượng dạy học các môn học bắt buộc theo chương trình, đặc biệt đối với các môn Tin học và môn Tiếng Anh; thực hiện bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục để triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo lộ trình; bồi dưỡng nâng cao năng lực triển khai các nhiệm vụ cho giáo viên đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm; bồi dưỡng theo tiêu chuẩn

---

[1] Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ; Nghị quyết số 38/NQ-CP ngày 17 tháng 3 năm 2022 của Chính phủ về Chương trình phòng, chống dịch COVID-19.

[2] Kế hoạch số 353/KH-BGDĐT ngày 29 tháng 3 năm 2022 của Bộ GDĐT thích ứng với tình hình dịch COVID-19, bảo đảm tổ chức dạy và học an toàn, chất lượng.

chức danh nghề nghiệp đối với giáo viên tiểu học; tổ chức bồi dưỡng cho 100% giáo viên dạy học lớp 4 về các nội dung bồi dưỡng theo quy định của Bộ GDĐT và hướng dẫn sử dụng sách giáo khoa lớp 4 cho năm học 2023 - 2024.

5. Chú trọng đổi mới công tác quản lí, quản trị trường học[3], chuyển từ *"quản lí"* sang *"quản trị"* theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt của nhà trường và năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển năng lực, phẩm chất học sinh. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị hoạt động giáo dục của nhà trường; đảm bảo tính dân chủ, công khai, thống nhất giữa các tổ chức trong nhà trường; phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

6. Triển khai thực hiện có hiệu quả việc đẩy mạnh thực hiện các nội dung của Chỉ số hiệu quả quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI) trong lĩnh vực giáo dục vào đào tạo; Kế hoạch phát triển giáo dục đến năm 2025; tổ chức thực hiện nội dung giáo dục địa phương; tiếp cận và triển khai thí điểm nội dung giáo dục STEM tại một số trường và tiến hành nhân rộng trong toàn huyện; chuyển đổi số trong giáo dục và tăng cường huy động nguồn lực để thực hiện nhiệm vụ năm học.

B. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

I. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

1. Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn trường học trong phòng, chống dịch bệnh, thực hiện mục tiêu kiên trì chất lượng giáo dục

Chuẩn bị tốt các phương án đảm bảo an toàn, phòng ngừa tình hình dịch bệnh trên cơ sở hướng dẫn của ngành Y tế và ngành Giáo dục; nâng cao ý thức, trách nhiệm và tăng cường các biện pháp phòng chống dịch cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lí trong nhà trường; duy trì vệ sinh môi trường trong trường và các phương án bảo đảm sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lí.

Nhà trường chủ động chuẩn bị sẵn sàng các kịch bản, phương án tổ chức dạy học theo các hình thức linh hoạt, phù hợp với tâm sinh lí học sinh phòng trường hợp xảy ra dịch bệnh tại địa phương, nhà trường trên cơ sở đánh giá tổng kết, rút kinh nghiệm từ các năm học vừa qua để thực hiện hiệu quả, đảm bảo duy trì mục tiêu chất lượng giáo dục.

2. Chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

[3] Thực hiện đổi mới quản lí, quản trị trường học được qui định tại Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về qui định việc quản lí trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập và Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học.

Năm học 2022 - 2023, thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 và Chương trình giáo dục phổ thông 2006 đối với lớp 4, lớp 5.

a) Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường để chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành chương trình năm học

Tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo hướng dẫn tại Công văn số 1023/SGDĐT-GDTH ngày 19 tháng 7 năm 2021 của Sở GDĐT về thực hiện Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH của Bộ GDĐT về hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học; lựa chọn nội dung giáo dục cốt lõi, cần thiết phù hợp với khung thời gian năm học tại địa phương cụ thể, bảo đảm thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học linh hoạt, chủ động, hiệu quả, phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện thực hiện của nhà trường; đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học; kế hoạch thời gian năm học của địa phương và các chỉ đạo của cơ quan quản lí nhà nước về giáo dục; tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc, môn học tự chọn; bố trí thời gian thực hiện chương trình đảm bảo tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh; linh hoạt trong tổ chức thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, nhà trường và đối tượng học sinh, đảm bảo cuối năm học, học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo qui định của chương trình; trong điều kiện cho phép tạo môi trường cho học sinh được trải nghiệm, vận dụng các kiến thức đã học, phát huy năng lực đã đạt được trong chương trình các môn học, hoạt động giáo dục vào thực tiễn.

Tổ chức xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo mỗi giáo viên nắm vững mạch nội dung, yêu cầu cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục và nội dung bài học, chủ đề học tập được thiết kế trong sách giáo khoa; đặc điểm địa phương, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường và đặc điểm đối tượng học sinh. Trên cơ sở đó, giáo viên chủ động xây dựng kế hoạch bài dạy, đề xuất những nội dung cần điều chỉnh hoặc bổ sung, tích hợp; điều chỉnh thời lượng thực hiện; nguồn học liệu và thiết bị dạy học; hình thức tổ chức và phương pháp dạy học; hình thức tổ chức và phương pháp đánh giá; xây dựng phân phối chương trình dạy học linh hoạt phù hợp với đối tượng học sinh, điều kiện tổ chức dạy học, đảm bảo các yêu cầu cần đạt của chương trình đối với môn học, hoạt động giáo dục để đạt hiệu quả cao nhất.

b) Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông đối với lớp 1, lớp 2 và lớp 3

Nhà trường thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 theo các văn bản[4] hướng dẫn chuyên môn đối với cấp tiểu học đã được Bộ, Sở GDĐT ban hành, cụ thể:

[4] Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ GDĐT về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục của địa phương cấp tiểu học; Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19 tháng 8 năm

- Đảm bảo tỉ lệ 01 phòng học/lớp, cơ sở vật chất, sĩ số học sinh/lớp theo qui định tại Điều lệ trường tiểu học; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo qui định[5]; đảm bảo tỉ lệ 1,5 giáo viên/lớp và cơ cấu giáo viên để dạy đủ các môn học và hoạt động giáo dục theo qui định.

- Thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc[6], các môn học tự chọn[7] theo qui định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh tự hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương.

c) Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông đối với lớp 4 và lớp 5

Nhà trường tổ chức xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 4 và lớp 5 theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh để chủ động tiếp cận với Chương trình giáo dục phổ thông 2018[8], cụ thể:

- Thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học một cách hợp lí nhằm đáp ứng yêu cầu, mục tiêu giáo dục tiểu học, phù hợp với đối tượng học sinh của địa phương, đồng thời, từng bước thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực của học sinh trên nguyên tắc: đảm bảo yêu cầu chuẩn kiến thức, kĩ năng và phù hợp điều kiện thực tế; rà soát, tinh giản những nội dung chồng chéo, trùng lặp giữa các môn học, giữa các khối lớp trong cấp học và các nội dung quá khó, chưa thực sự cấp thiết đối với học sinh tiểu học; sắp xếp, điều chỉnh nội dung dạy học theo các chủ đề học tập phù hợp với đối tượng học sinh; không cắt xén cơ học mà tập trung vào đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới cách thức tổ chức các hoạt động giáo dục sao cho nhẹ nhàng, tự nhiên, hiệu quả nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học.

- Tăng cường các hoạt động thực hành, hoạt động trải nghiệm, rèn kĩ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và khả năng học tập của học sinh. Chú trọng giáo dục đạo đức lối sống, giá trị sống, kĩ năng sống, hiểu biết xã hội cho học sinh, trong đó cần phối hợp chặt chẽ

2019 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm ở cấp tiểu học; Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học Tin học và tổ chức hoạt động tin học ở cấp tiểu học; Công văn số 296/SGDĐT-GDTH ngày 18 tháng 3 năm 2020 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2; Công văn số 648/SGDĐT-GDTH ngày 09 tháng 6 năm 2020 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn kể từ năm học 2020 - 2021.

[5] Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ GDĐT ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học.

[6] Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Giáo dục thể chất, Âm nhạc, Mĩ thuật, Tin học, Công Nghệ, Tiếng Anh, Hoạt động trải nghiệm.

[7] Tiếng dân tộc thiểu số, Ngoại ngữ 1.

[8] Thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03 tháng 10 năm 2017 về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017 - 2018.

với các tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh để giáo dục học sinh hiệu quả, thiết thực.

- Tích cực, chủ động tham mưu UBND Huyện quan tâm đầu tư để đảm bảo tỉ lệ 01 phòng học/lớp, cơ sở vật chất, sĩ số học sinh/lớp theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định; đảm bảo tỉ lệ giáo viên/lớp và cơ cấu giáo viên để dạy đủ các môn học và hoạt động giáo dục theo quy định và tổ chức dạy học 2 buổi/ngày cho học sinh.

- Tổ chức dạy học lớp 5 để học sinh được chuẩn bị học lớp 6 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo hướng dẫn tại Kế hoạch số 111/KH-SGDĐT, ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Sở GDĐT về việc bồi dưỡng và thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2006 đáp ứng yêu cầu phát triển năng lực và phẩm chất học sinh đối với lớp 5[9], trong đó tập trung xây dựng kế hoạch phù hợp, bồi dưỡng cho giáo viên tổ chức hoạt động dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh và không kiểm tra định kì vào nội dung kiến thức bổ sung chuẩn bị cho học sinh học lớp 6 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Đảm bảo tỉ lệ 01 phòng học/lớp, tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, tổ chức cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, chuẩn bị sẵn sàng cho việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

d) Tổ chức thực hiện dạy và học 2 buổi/ngày

Tiếp tục thực hiện dạy học 2 buổi/ngày theo Hướng dẫn số 1012/HD-PGDĐT ngày 29 tháng 10 năm 2019 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Tân Hồng về Hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày và bán trú cấp tiểu học kể từ năm học 2019 - 2020:

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày với 07 tiết/ngày, mỗi tiết 35 phút; ***9 buổi/tuần với 32 tiết/tuần đối với các lớp 1, 2, 3; 10 buổi/tuần với 32 tiết/tuần đối với các lớp 4, 5***; thực hiện Tiếng Anh tăng cường trên cơ sở các văn bản hướng dẫn chuyên môn, sắp xếp hợp lí, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí của học sinh tiểu học, không quá sức học sinh;

+ Học sinh được tự học có sự hướng dẫn của giáo viên để hoàn thành nội dung học tập tại lớp, nghiêm cấm việc giao bài tập về nhà cho học sinh.

+ Giáo viên được chủ động bố trí thời gian và nội dung hợp lí đối với các hoạt động dạy học và giáo dục để thực hiện chương trình và sách giáo khoa qui định cho mỗi lớp; thực hành kiến thức đã học và tổ chức học sinh tham gia các hoạt động thực tế tại địa phương nhằm hỗ trợ cho việc học tập; giúp đỡ học sinh còn gặp khó khăn trong học tập vươn lên hoàn thành yêu cầu học tập; bồi dưỡng học sinh năng khiếu; dạy học các môn học tự chọn, tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, câu lạc bộ, hoạt động ngoại khoá; hướng dẫn học sinh tự học.

---

[9] Công văn số 3799/BGDĐT-GDTH ngày 01 tháng 9 năm 2021 của Bộ GDĐT về việc thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 đáp ứng yêu cầu Chương trình GDPT 2018.

- Về kế hoạch giáo dục: kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bổ hợp lí giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học; thời khóa biểu cần được sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỉ lệ hợp lí giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lí về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lí lứa tuổi học sinh tiểu học; đảm bảo tính chủ động, linh hoạt của nhà trường trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục dạy học 02 buổi/ngày; tuân thủ các nguyên tắc, phương pháp sư phạm nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, tự giác phù hợp với lứa tuổi học sinh tiểu học.

- Về tổ chức các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức[10] trong ngày là hoạt động theo nhu cầu, sở thích của học sinh trong khoảng thời gian từ sau giờ học chính thức cho đến thời điểm được cha mẹ học sinh đón về nhà; căn cứ vào nhu cầu, sở thích của học sinh, có thể tổ chức các hoạt động dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ hoặc sử dụng cơ sở vật chất của nhà trường (thư viện, sân chơi, bãi tập, nhà đa năng,…) tạo điều kiện để học sinh vui chơi, giải trí sau giờ học chính thức trong ngày; việc tổ chức hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày bảo đảm an toàn, hiệu quả, theo đúng mục tiêu đã đề ra dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ được thực hiện trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Tăng cường các nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, phát triển đội ngũ giáo viên, đẩy mạnh xã hội hóa để đảm bảo các điều kiện chuẩn bị cho việc triển khai chương trình, sách giáo khoa mới thực hiện dạy học 02 buổi/ngày; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; giảm thiểu tối đa tỉ lệ học sinh bỏ học, khắc phục triệt để tình trạng học sinh ***"chưa đạt chuẩn kiến thức kĩ năng, yêu cầu cần đạt mà lên lớp"***.

đ) Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học và tổ chức triển khai các nội dung giáo dục tích hợp

Nhà trường tổ chức triển khai dạy học tích hợp các nội dung giáo dục[11] ở tiểu học linh hoạt theo các hình thức tổ chức phù hợp với điều kiện thực tế của đối tượng học sinh, địa phương và nhà trường. Chủ động thực hiện các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin, dạy học trực tuyến cho phù hợp điều kiện thực tế để hỗ trợ quá trình giáo dục và đảm bảo thực hiện đúng, có chất lượng, hiệu quả, nội dung dạy học theo qui định; phù hợp với kĩ năng của giáo viên, khả năng

[10] Thực hiện theo Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2014 của Bộ GDĐT về qui định hoạt động giáo dục kĩ năng sống và hoạt động sau giờ học chính khóa và Công văn số 3866/BGDĐT-GDTH ngày 26 tháng 8 năm 2019 về hướng dẫn chuẩn bị dạy lớp 1 năm học 2020 - 2021.

[11] Giáo dục địa phương, giáo dục an toàn giao thông, giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù lòa cho học sinh tiểu học (theo Quyết định số 1078/QĐ-BGDĐT ngày 29 tháng 4 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT), giáo dục về quyền con người,…; Thông tư số 07/2022/TT-BGDĐT ngày 23 tháng 5 năm 2022 của Bộ GDĐT về qui định công tác tư vấn nghề nghiệp và hỗ trợ khởi nghiệp trong các cơ sở giáo dục.

lĩnh hội và đặc điểm tâm sinh lí lứa tuổi của học sinh; khi thực hiện phải đảm bảo các điều kiện tối thiểu về cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống phần mềm, học liệu dạy học trực tuyến và hướng dẫn sử dụng cho giáo viên và học sinh theo qui định.

Tham khảo những nội dung giáo dục tiên tiến của các mô hình giáo dục hiện đại để đưa vào kế hoạch giáo dục nhà trường một cách phù hợp với thực tế của địa phương; xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình giáo dục tích hợp theo qui định[12].

Duy trì mô hình thư viện Tiên tiến; vận dụng linh hoạt và hiệu quả theo các văn bản[13] hướng dẫn của Bộ, Phòng GDĐT nhằm tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động thư viện trong trường góp phần nâng cao chất lượng giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

e) Tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018

Tổ chức thực hiện hiệu quả nội dung giáo dục địa phương theo hướng dẫn của Bộ GDĐT tại Công văn số 3536/BGDĐT-GDTH ngày 19 tháng 8 năm 2019; trong đó, thực hiện tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào dạy học các môn học, hoạt động trải nghiệm theo qui định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018; Công văn số 1328/SGDĐT-GDTrH-TX&CN ngày 15 tháng 10 năm 2018 của Sở GDĐT.

Nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục của địa phương tích hợp, lồng ghép trong kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng dẫn của Bộ GDĐT tại Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20 tháng 7 năm 2021 với hình thức linh hoạt, phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh cụ thể của nhà trường, địa phương, đảm bảo mục tiêu và chất lượng giáo dụcTrong đó lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục của địa phương vào chương trình các môn học, hoạt động trải nghiệm để phù hợp với đặc điểm tâm lí, trình độ phát triển nhận thức của học sinh theo từng khối lớp đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt của các môn học, hoạt động giáo dục theo qui định, không gây áp lực, quá tải cho học sinh khi thực hiện.

g) Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 2325/CT-BGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2013 của Bộ GDĐT về việc chấn chỉnh tình trạng dạy học trước chương trình lớp 1; Chỉ thị số 5105/CT-BGDĐT ngày 03 tháng 11 năm 2014 của Bộ GDĐT về việc chấn chỉnh tình trạng dạy thêm, học thêm đối với giáo dục tiểu học; Công văn số 2449/BGDĐT-GDTH ngày 27 tháng 5 năm 2016 của Bộ GDĐT về việc khắc phục tình trạng chạy trường, chạy lớp. Tinh giản các cuộc

---

[12] Nghị định 86/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ qui định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục (đối với các cơ sở giáo dục tư thục); Thông tư số 04/2020/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2020 của Bộ GDĐT về qui định một số điều của Nghị định số 86/2018/NĐ-CP.

[13] Công văn số 430/BGDĐT-GDTH ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Bộ GDĐT nhằm hình thành thói quen đọc sách, phát triển năng lực, phẩm chất và tăng cường ngôn ngữ tiếng Việt cho học sinh tiểu học; Công văn số 1061/PGDĐT, ngày 06 tháng 9 năm 2021 của Phòng GDĐT về việc tổ chức các hoạt động thư viện trong trường tiểu học từ năm học 2021 - 2022.

thi dành cho giáo viên và học sinh theo Công văn số 1915/BGDĐT-GDTrH ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Bộ GDĐT.

h) Tham khảo những nội dung giáo dục tiên tiến theo các mô hình giáo dục hiện đại để đưa vào kế hoạch giáo dục nhà trường một cách phù hợp với thực tế của địa phương.

3. Đổi mới công tác quản lí, quản trị trường học theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt và tự chủ của nhà trường, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

Từng bước hoàn thiện cơ chế quản trị giáo dục của các cơ sở giáo dục để đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục; chuyển từ *"quản lí"* sang *"quản trị"* để cải tiến, nâng cao hiệu lực, hiệu quả; khuyến khích đổi mới, sáng tạo trong quản lí gắn với thực tiễn. Tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường thực hiện quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm về kế hoạch dạy học và giáo dục theo qui định tại Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về qui định việc quản lí trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập và Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học đảm bảo sự tham gia của nhiều đối tượng như cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng xã hội,... để giúp nhà trường huy động được các nguồn lực và cộng đồng trách nhiệm trong việc xây dựng, thực thi và giám sát việc thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.

Thực hiện dân chủ, công bằng, công khai, minh bạch về chất lượng giáo dục và điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, phù hợp với nhà trường và qui định của pháp luật về trách nhiệm quản lí nhà nước về giáo dục; đảm bảo được quyết định các phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục, bảo đảm chất lượng, hiệu quả; được tiếp nhận tài trợ của các tổ chức, cá nhân để nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển nhà trường bảo đảm rõ về mục đích tài trợ và sử dụng các nguồn tài trợ đúng mục đích, công khai, minh bạch theo qui định của pháp luật.

Tiếp tục đổi mới công tác quản lí, thực hiện đúng các qui định về quản lí tài chính trong trường; tăng cường kiểm tra công tác thu đầu năm học và kiểm tra xử lí các khoản thu không đúng qui định nhằm chấn chỉnh tình trạng lạm thu, thu sai qui định của giáo viên; thực hiện Qui chế công khai đối với cơ sở giáo dục theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT, ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ GDĐT; Công văn số 5453/BGDĐT-VP, ngày 02 tháng 10 năm 2014 của Bộ GDĐT về việc chấn chỉnh tình trạng lạm thu trong các cơ sở giáo dục; Thông tư số 29/2012/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 9 năm 2012 của Bộ GDĐT ban hành qui định về việc tài trợ cho các cơ sở giáo dục; Công văn số 1235/SGDĐT-KHTC ngày 08 tháng 9 năm 2021 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện các khoản thu trong các cơ sở giáo dục công lập năm học 2021 - 2022. Tăng cường

kiểm tra công tác thu đầu năm học và kiểm tra xử lí các khoản thu không đúng qui định nhằm chấn chỉnh tình trạng lạm thu, thu sai qui định.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lí; Quán triệt thực hiện Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT, ngày 18 tháng 01 năm 2019 của Bộ GDĐT về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường; tăng cường tổ chức hội nghị, sinh hoạt chuyên môn, tập huấn qua mạng trực tuyến một cách hiệu quả; thực hiện linh hoạt chế độ báo cáo nhanh bằng thư điện tử nhằm thu thập và quản lí thông tin kịp thời, thông suốt giữa các cấp quản lí; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lí, đánh giá học sinh tiểu học; sử dụng sổ điểm điện tử; sử dụng các hệ thống thông tin quản lí, thống kê, báo cáo theo qui định của Phòng và Sở GDĐT.

4. Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá học sinh tiểu học

a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

Thực hiện linh hoạt phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; đẩy mạnh giáo dục STEM và STEAM trong giáo dục tiểu học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống hằng ngày.

Tiếp tục áp dụng một cách phù hợp mô hình trường học mới[14]; triển khai dạy học theo phương pháp Bàn tay nặn bột[15]; thực hiện dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới[16]; vận dụng phương pháp sơ đồ tư duy vào tổ chức dạy học một số môn học phù hợp; tích cực tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại các tổ chuyên môn trong trường; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học[17].

b) Nâng cao hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá học sinh tiểu học

Đối với học sinh lớp 4, lớp 5 thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông 2006, tiếp tục được đánh giá theo qui định tại Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 28 tháng 9 năm 2016 của Bộ GDĐT về qui định đánh giá học sinh tiểu học (Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT, ngày 28 tháng 8 năm

---

[14] Theo Công văn số 4068/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 8 năm 2016 của Bộ GDĐT về việc triển khai mô hình trường học mới từ năm học 2016 - 2017 và Công văn số 3459/BGDĐT-GDTrH ngày 08 tháng 8 năm 2017 của Bộ GDĐT về việc rà soát, đảm bảo các điều kiện thực hiện mô hình trường học mới.

[15] Theo hướng dẫn tại Công văn số 3535/BGDĐT-GDTrH ngày 27 tháng 5 năm 2013 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn triển khai thực hiện phương pháp "Bàn tay nặn bột" và các phương pháp dạy học tích cực khác, trong đó các nhà trường chú trọng chủ động thực hiện việc sắp xếp lại nội dung dạy học một cách phù hợp, thuận lợi để áp dụng phương pháp Bàn tay nặn bột.

[16] Theo hướng dẫn tại Công văn số 2070/BGDĐT-GDTH ngày 12 tháng 5 năm 2016 của Bộ GDĐT về việc triển khai dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới ở tiểu học, trung học cơ sở.

[17] Theo hướng dẫn tại Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16 tháng 4 năm 2020 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

2014 và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT, ngày 22 tháng 9 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT).

Đối với học sinh lớp 1, lớp 2 và lớp 3 thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, được đánh giá theo qui định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ GDĐT.

Nguyên tắc đánh giá học sinh: Đánh giá học sinh thông qua đánh giá mức độ đạt được theo yêu cầu cần đạt và biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của từng môn học, hoạt động giáo dục và những biểu hiện phẩm chất, năng lực của học sinh theo yêu cầu cần đạt của chương trình; thực hiện đánh giá sự tiến bộ và vì sự tiến bộ của học sinh; coi trọng việc động viên, khuyến khích sự cố gắng trong học tập, rèn luyện của học sinh; giúp học sinh phát huy nhiều nhất khả năng, năng lực; đảm bảo kịp thời, công bằng, khách quan; không so sánh học sinh này với học sinh khác, không tạo áp lực cho học sinh, giáo viên và cha mẹ học sinh.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lí kết quả giáo dục và học tập của học sinh để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học.

Thực hiện tốt công tác bồi dưỡng học sinh chưa hoàn thành; bàn giao chất lượng giáo dục cuối năm học một cách nghiêm túc, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh "chưa đạt chuẩn kiến thức kĩ năng, yêu cầu cần đạt mà lên lớp"; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng qui định; tránh tùy tiện, máy móc, khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội[18].

Tiếp tục tổ chức tập huấn, hướng dẫn các giáo viên về hình thức tổ chức, phương pháp đánh giá thường xuyên; biên soạn đề kiểm tra định kì cho các môn học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tổ chức thực hiện bài kiểm tra định kì đối với môn Tiếng Anh, môn Tin học và Công nghệ theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT, ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ GDĐT từ năm học 2022 - 2023.

Đối với môn Tin học và Công nghệ thực hiện tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá như hai môn học độc lập, theo Chương trình giáo dục phổ thông môn Tin học và Chương trình giáo dục phổ thông môn Công nghệ. Điều chỉnh mẫu học bạ và Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ GDĐT phù hợp với việc ghi nhận kết quả đánh giá hai môn học này.

c) Tiếp tục thực hiện "Nói không với văn mẫu"

Trong quá trình quản lí, chỉ đạo, điều hành, dạy học; cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên cần quan tâm phát huy khả năng sáng tạo của học sinh, không áp đặt rập khuôn. Đối với phân môn Tập làm văn môn Tiếng Việt, tuyệt đối không

[18] Công văn số 676/SGDĐT-GDTH ngày 16 tháng 6 năm 2020 của Bộ GDĐT về việc chấn chỉnh việc tổ chức kiểm tra định kì và khen thưởng học sinh cuối năm học

dạy học sinh theo khuôn mẫu, máy móc dẫn đến các em thiếu tư duy, không rèn được cho các em kĩ năng sử dụng Tiếng Việt. Quan tâm nghiên cứu tìm nguyên nhân của việc dạy văn mẫu và có giải pháp để khắc phục triệt để việc này.

5. Tổ chức dạy học Tiếng Anh, Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Thực hiện chương trình giáo dục tiểu học thực hiện dạy học môn Tiếng Anh, môn Tin học cho 100% học sinh lớp 3 năm học 2022 - 2023; chủ động có các phương án, kịch bản cụ thể để tổ chức dạy học phù hợp với tình hình thực tế, đặc biệt tập trung các điều kiện đảm bảo dạy học các môn học này theo Kế hoạch số 45/KH-SGDĐT, ngày 21 tháng 4 năm 2022 của Sở GDĐT về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học và các văn bản liên quan[19].

Thực hiện phương án bố trí giáo viên linh hoạt, hợp lí, hiệu quả bảo đảm tổ chức dạy học được môn Tiếng Anh, môn Tin học theo qui định.

a) Dạy học môn Tiếng Anh

Triển khai Chương trình môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 đảm bảo các yêu cầu được qui định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018; Công văn số 296/SGDĐT-GDTH ngày 18 tháng 3 năm 2020 của Sở GDĐT; Kế hoạch số 40/KH-UBND ngày 26 tháng 02 năm 2019 của UBND Tỉnh về việc thực hiện Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2019 - 2025. (Khi triển khai thực hiện cần: sự tự nguyện tham gia học của học sinh, chất lượng đạt chuẩn của đội ngũ tham gia giảng dạy; thực hiện kiểm tra đánh giá theo qui định; đảm bảo tính chất làm quen của chương trình; tạo hứng thú, sự yêu thích môn học và không gây quá tải cho học sinh;…)

Tiếp tục triển khai Chương trình Tiếng Anh tự chọn theo Chương trình giáo dục phổ thông 2006 và Chương trình thí điểm tiếng Anh cấp tiểu học[20] đối với học sinh lớp 4 và lớp 5; tăng cường tổ chức dạy tiếng Anh 4 tiết/tuần cho học sinh lớp 4, lớp 5 (đặc biệt ở lớp 5), khi thực hiện cần có những giải pháp tiếp cận Chương trình môn Tiếng Anh theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 một cách linh hoạt, phù hợp để tạo tâm thế sẵn sàng cho học sinh học lên lớp 6 theo chương trình mới.

Sách giáo khoa và tài liệu tham khảo thực hiện theo qui định của Bộ GDĐT, cụ thể: đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 lựa chọn sách giáo khoa theo danh mục sách giáo khoa đã được UBND Tỉnh ban hành tại Quyết định số 325/QĐ-UBND-HC ngày 07 tháng 4 năm 2022 về việc ban hành danh mục sách giáo

[19] Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học Tin học và tổ chức hoạt động tin học ở cấp tiểu học; Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04 tháng 3 năm 2020 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2.

[20] Quyết định số 3321/QĐ-BGDĐT ngày 12 tháng 8 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành Chương trình thí điểm tiếng Anh tiểu học.

khoa lớp 1, lớp 2, lớp 3 sử dụng tại các cơ sở giáo dục phổ thông trong năm học 2022 - 2023 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; đối với lớp 4 và lớp 5 thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 4329/BGDĐT-GDTH ngày 27 tháng 6 năm 2013 về việc chấn chỉnh việc sử dụng sách giáo khoa, tài liệu dạy tiếng Anh tiểu học và các văn bản khác của Bộ GDĐT.

Thực hiện việc kiểm tra đánh giá theo quy định; chú trọng thực hiện đánh giá thường xuyên; bài kiểm tra định kì cần đánh giá đủ cả 4 kĩ năng nghe, nói, đọc, viết.

Nhà trường thực hiện xã hội hóa trong dạy học tiếng Anh để tăng cường thời lượng học tiếng Anh cho học sinh lớp 1, 2; tăng cường môi trường sử dụng tiếng Anh cho giáo viên và học sinh: tạo các sân chơi giao lưu tiếng Anh, khuyến khích đọc sách truyện tiếng Anh; phát động phong trào giáo viên các môn học khác cùng tham gia cùng học tiếng Anh với học sinh.

b) Dạy học môn Tin học

Tiếp tục thực hiện tổ chức dạy học môn Tin học, tổ chức hoạt động giáo dục tin học theo hướng dẫn[21] của Bộ GDĐT và Chương trình giáo dục phổ thông. Đẩy mạnh tổ chức dạy môn Tin học tự chọn theo Chương trình giáo dục phổ thông 2006, khi thực hiện cần có những giải pháp tiếp cận Chương trình môn Tin học trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 một cách linh hoạt, phù hợp để tạo điều kiện thuận lợi, tâm thế sẵn sàng cho học sinh lên lớp 6 học môn Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục môn học và đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên Tin học; tăng cường đầu tư nâng cấp thiết bị dạy học để từng bước nâng cao chất lượng dạy học môn Tin học.

Thực hiện các giải pháp tăng cường tổ chức các hoạt động giáo dục tin học, hoạt động giáo dục STEM, STEAM tiếp cận công nghệ số nhằm góp phần phát triển các năng lực đặc thù Tin học, Khoa học, Công nghệ cho học sinh tiểu học đồng thời tạo cơ hội cho học sinh lớp 1, lớp 2 được tiếp cận giáo dục tin học.

Bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên Tin học, tăng cường đầu tư nâng cấp thiết bị dạy học để từng bước nâng cao chất lượng dạy học môn Tin học. Năm học 2022-2023 các trường trên địa bàn huyện tiếp tục thực hiện giảng dạy bộ sách Tin học lớp 4, lớp 5 của Nhà xuất bản Đại học sư phạm TP Hồ Chí Minh.

Chuẩn bị tốt điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, phát triển đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, đảm bảo được tập huấn, bồi dưỡng theo qui định của Bộ GDĐT, từng bước được chuẩn hóa để tổ chức dạy học môn Tin học và Công nghệ, Tiếng Anh theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 là môn học bắt

[21] Theo Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Bộ GDĐT về tổ chức dạy học môn Tin học và tổ chức hoạt động giáo dục tin học ở cấp tiểu học từ năm học 2019 - 2020.

buộc từ năm học 2022 - 2023 từ lớp 3, trong đó thực hiện các giải pháp phù hợp đảm bảo học sinh đều được học môn Tin học và Công nghệ.

6. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

a) Đối với trẻ khuyết tật

Mở rộng qui mô, nâng cao chất lượng giáo dục đối với trẻ khuyết tật theo Luật Người khuyết tật 2010, các văn bản[22] qui phạm pháp luật về giáo dục người khuyết tật; Thực hiện Công văn số 143/SGDĐT-GDTH ngày 01 tháng 02 năm 2018 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật kể từ năm học 2017 - 2018; Kế hoạch số 74/KH-SGDĐT ngày 21 tháng 6 năm 2021 về thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2030; Công văn số 277/UBND-KTTH ngày 25 tháng 5 năm 2018 của UBND Tỉnh về việc thực hiện chế độ cho giáo viên trực tiếp giảng dạy người khuyết tật theo phương thức giáo dục hòa nhập và các văn bản có liên quan[23]; Nhà trường chủ động xây dựng, triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục người khuyết tật tại đơn vị mình.

b) Đối với trẻ em lang thang cơ nhỡ

Tổ chức các lớp học linh hoạt cho trẻ em lang thang, cơ nhỡ theo kế hoạch dạy học và thời khoá biểu được điều chỉnh phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện của địa phương. Nội dung học tập cần tập trung vào các môn Tiếng Việt, Toán nhằm rèn kĩ năng đọc, viết và tính toán cho học sinh. Đánh giá, xếp loại học sinh có hoàn cảnh khó khăn thực hiện theo qui định hiện hành và căn cứ vào mức độ đạt được so với nội dung và yêu cầu đã được điều chỉnh theo qui định[24].

7. Triển khai giáo dục STEM

Từng bước tiếp cận, thí điểm và triển khai nhân rộng giáo dục STEM theo định hướng Chương trình giáo dục phổ thông 2018 tại trường.

8. Tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm; xây dựng, phát triển thư viện trường tiểu học đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục phổ thông theo hướng tiếp cận năng lực học sinh

---

[22] Quyết định số 1190/QĐ-TTg ngày 05 tháng 8 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021 - 2030; Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 01 năm 2018 của Bộ GDĐT Qui định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật; Thông tư số 15/2019/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Bộ GDĐT ban hành Qui định chuẩn quốc gia về chữ nổi Braille cho người khuyết tật và Thông tư số 17/2020/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 6 năm 2020 của Bộ GDĐT ban hành Qui định Chuẩn quốc gia về ngôn ngữ kí hiệu cho người khuyết tật.

[23] Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2013 của liên Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ trưởng Bộ Tài chính qui định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật

[24] Thông tư số 39/2009/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 12 năm 2009 của Bộ GDĐT ban hành qui định giáo dục hòa nhập cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

Xây dựng và quản lí tốt môi trường giáo dục thân thiện, lành mạnh, dân chủ, an toàn, chất lượng và bình đẳng.

Tăng cường thực hiện tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khoá theo hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm tại Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Bộ GDĐT; thực hiện nội dung giáo dục địa phương, tích hợp vào dạy học các môn học, hoạt động trải nghiệm theo hướng dẫn tại Công văn số 3536/BGDDT-GDTH ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Bộ GDĐT. Tập trung vào các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, giáo dục giá trị sống, kĩ năng sống, kĩ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực; giáo dục bảo vệ môi trường; giáo dục kĩ năng tài chính cá nhân.

Tổ chức giáo dục học sinh nhận biết công việc, nghề nghiệp, việc làm của cha mẹ, người thân, các nghề truyền thống ở địa phương và một số nghề nghiệp cơ bản; giáo dục học sinh hình thành các kĩ năng nhận thức, quản lí, khám phá bản thân, quản lí tài chính, kĩ năng giao tiếp được hướng dẫn tại Thông tư số 07/2022/TT-BGDĐT ngày 23 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về qui định công tác tư vấn nghề nghiệp, việc làm và hỗ trợ khởi nghiệp trong các cơ sở giáo dục.

Tổ chức hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày cho học sinh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT tại Công văn số 3866/BGDĐT-GDTH ngày 26 tháng 8 năm 2019.

Phát huy, nhân rộng những mô hình hay, sáng tạo theo phương châm "Học sinh đất Sen Hồng hướng tới tự tin, tự lực, biết phản biện, gắn kết thực tiễn, định hướng tương lai", cụ thể: Giáo dục kĩ năng An toàn nơi công cộng; Nói không với bạo lực học đường; Ngày hội khéo tay kĩ thuật; Hoạt động giáo dục gắn liền với thực tế của trường; Tổ chức nhiều câu lạc bộ trong trường; Tăng cường nhiều hoạt động trải nghiệm trong nhà trường: Sân khấu hoá trong tiết sinh hoạt dưới cờ, hoạt động ngoài giờ lên lớp, "Em làm hướng dẫn viên du lịch"; Hội chợ chia sẻ đồ dùng đồ chơi ở trường; Các hoạt động trải nghiệm về công tác hướng nghiệp trong tương lai tại khu vui chơi; Tổ chức các hoạt động dạy học liên môn; Nhà vệ sinh thân thiện; Nhà nông tí hon; Nói không với rác thải nhựa;...

Tăng cường công tác truyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật trong trường, thực hiện giảng dạy, giáo dục an toàn giao thông theo hướng dẫn của Bộ GDĐT[25], đưa nội dung giáo dục pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và văn hóa giao thông vào trong chương trình chính khóa dưới hình thức tích hợp vào nội dung một số môn học và hoạt động giáo dục.

Sắp xếp bố trí nhân viên thư viện đúng chuyên môn làm công tác thiết lập và vận hành thư viện; tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên và nhân viên thư viện về công tác tổ chức hoạt động đọc cho học sinh;

[25] Quyết định số 946/QĐ-BGDĐT ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Bộ GDĐT về việc phê duyệt bộ "Tài liệu điện tử an toàn giao thông" dành cho học sinh tiểu học.

dành thời lượng phù hợp cho tiết đọc thư viện; đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện kĩ thuật, học liệu và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lí và tổ chức hoạt động thư viện; huy động sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng trong quá trình tổ chức hoạt động nhằm góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường và cộng đồng theo hướng dẫn tại Công văn số 1061/PGDĐT, ngày 06/9/2021 của Phòng GDĐT về việc tổ chức hoạt động thư viện trong trường tiểu học từ năm học 2021-2022.

Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 75/KH-SGDĐT ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Sở GDĐT về hoạt động Dự án Học tập và kĩ năng cho trẻ em năm 2022 góp phần tăng cường tiếp cận bình đẳng với môi trường học tập an toàn, tôn trọng và hoà nhập, phát triển kĩ năng số và kĩ năng chuyển đổi cũng như cơ hội học tập, sống trong một môi trường xanh, sạch và an toàn cho trẻ em và trẻ vị thành niên đặc biệt là trẻ em vị thành niên.

II. Đảm bảo đội ngũ giáo viên; thực hiện qui hoạch hợp lí mạng lưới trường, lớp và tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, học liệu đáp ứng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

1. Đảm bảo đội ngũ giáo viên thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

a) Thực hiện rà soát, tham mưu tuyển dụng, bố trí, sử dụng đội ngũ giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

Tham mưu rà soát, tuyển dụng, bố trí, sử dụng đội ngũ giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông theo qui định của Bộ GDĐT, cụ thể:

- Rà soát việc tuyển dụng, bố trí, sử dụng giáo viên hợp lí, hiệu quả[26]; đồng thời, có biện pháp lâu dài để qui hoạch, tham mưu tuyển dụng và bố trí đủ giáo viên dạy đúng và đủ các môn học, bảo đảm giáo dục toàn diện học sinh; khắc phục tình trạng bố trí, sử dụng không đúng cơ cấu giáo viên, không phù hợp với chuyên ngành đào tạo đối với cấp tiểu học; ưu tiên biên chế để tuyển dụng giáo viên cho những môn học mới theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Thực hiện linh hoạt bố trí, sắp xếp đội ngũ giáo viên hiện có đảm bảo số lượng, đảm bảo cơ cấu để triển khai thực hiện đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3.

Thực hiện các giải pháp để đảm bảo đội ngũ giáo viên dạy môn Tiếng Anh, Tin học và Công nghệ cấp tiểu học ở lớp 4 từ năm học 2023 - 2024[27]: rà soát số lượng giáo viên hiện có, xác định số lượng giáo viên cần để thực hiện việc giảng dạy Chương trình giáo dục phổ thông 2018 môn Tiếng Anh, Tin học.

---

[26] Công văn số 3585/BGDĐT - NGCBQLGD ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Bộ GDĐT về việc triển khai tuyển dụng biên chế giáo viên mầm non, phổ thông theo Quyết định số 72/QĐ-TW.

[27] Công văn số 371/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Bộ GDĐT về chuẩn bị giáo viên Tiếng Anh, Tin học năm học 2022 - 2023 cấp tiểu học; Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09 tháng 3 năm 2022 của Bộ GDĐT về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

b) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lí giáo dục về thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018

Xây dựng và triển khai kế hoạch tập huấn cho các đối tượng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 về các mô đun phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá và xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường trong năm 2022[28]. Thực hiện tốt qui định của Bộ GDĐT về xây dựng đội ngũ cán bộ quản lí cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán và giáo viên cốt cán các môn học để triển khai bồi dưỡng cán bộ quản lí cơ sở giáo dục phổ thông và giáo viên đại trà theo phương thức bồi dưỡng qua mạng, thường xuyên, liên tục, ngay tại trường; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường.

Tổ chức bồi dưỡng giáo viên đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới. Chọn cử đội ngũ giáo viên cốt cán đảm bảo số lượng và chất lượng để thực hiện kế hoạch bồi dưỡng giáo viên và ưu tiên cho giáo viên đảm nhiệm dạy khối lớp 4 (sẽ thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 từ năm học 2023 - 2024). Từ đó, tổ chức sinh hoạt chuyên môn và hướng dẫn giáo viên trong tổ chuyên môn tham gia cùng xây dựng kế hoạch cá nhân, kịp thời phát hiện thuận lợi, khó khăn và đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ khi thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới. Dự kiến phân công giáo viên dạy học lớp 4 năm học 2023 - 2024 để tập trung bồi dưỡng.

2. Thực hiện rà soát, qui hoạch hợp lí mạng lưới trường, lớp; tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, học liệu đáp ứng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

a) Rà soát, qui hoạch hợp lí mạng lưới trường, lớp

Bảo đảm các điều kiện thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo qui định của Luật Giáo dục 2019; sắp xếp, tổ chức lớp tiểu học đảm bảo thực hiện giáo dục bắt buộc gắn với nâng cao chất lượng giáo dục, bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục đối với giáo dục tiểu học; phù hợp tâm, sinh lí lứa tuổi học sinh và nhu cầu, điều kiện thực tế của địa phương.

b) Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Triển khai hiệu quả Đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục phổ thông giai đoạn 2017 - 2025[29].

Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để thực hiện hiệu quả chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo qui định của Bộ GDĐT; sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị trong tổ chức các hoạt động

---

[28] Theo Quyết định số 4660/QĐ-BGDĐT ngày 04 tháng 12 năm 2019 của Bộ GDĐT về việc ban hành danh mục các mô đun bồi dưỡng giáo viên cốt cán và cán bộ quản lí cơ sở GDPT cốt cán để thực hiện công tác bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lí cơ sở GDPT; Kế hoạch số 41/KH-BGDĐT ngày 22/01/2020 của Bộ GDĐT về việc ban hành Kế hoạch bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lí cơ sở GDPT, giảng viên sư phạm chủ chốt, giảng viên quản lí giáo dục chủ chốt năm 2020.

[29] Công văn số 428/BGDĐT-CSVC ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Bộ GDĐT về Đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông giai đoạn 2017 - 2025.

giáo dục, kiên quyết không để tình trạng *"thiết bị đến trường mà không ra lớp"*; rà soát nhu cầu và có kế hoạch bổ sung đủ thiết bị dạy học tối thiểu đối với lớp 4 theo lộ trình thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018; thực hiện rà soát, đề xuất các nội dung đầu tư tăng cường cơ sở vật chất trường học, các hạng mục, ưu tiên đầu tư, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học để đưa vào kế hoạch giai đoạn 2021 - 2025.

Thực hiện qui định về niêm yết, công khai thông tin về giá vật tư, thiết bị giáo dục, sách giáo khoa trên địa bàn bảo đảm công khai, minh bạch theo đúng qui định của Luật giá và các văn bản có liên quan.

c) Tổ chức lựa chọn, triển khai sách giáo khoa

Tổ chức thực hiện việc đề xuất lựa chọn các danh mục sách giáo khoa lớp 4; trong đó, cần đặc biệt quan tâm ý kiến từ các tổ chuyên môn trong quá trình tổ chức lựa chọn sách giáo khoa. Thực hiện các giải pháp để hỗ trợ sách giáo khoa cho các học sinh thuộc đối tượng chính sách; học sinh hộ nghèo và cận nghèo; huy động các nguồn lực xã hội thực hiện rà soát đối tượng được hỗ trợ sách giáo khoa để có giải pháp hỗ trợ kịp thời, đảm bảo tất cả học sinh có đầy đủ sách giáo khoa, không để học sinh nào bị thiếu sách giáo khoa trước khi vào năm học mới.

d) Phát triển kho học liệu bài giảng minh hoạ, học liệu điện tử

Phát triển kho video bài dạy minh họa, kho học liệu điện tử trên cơ sở lựa chọn giáo viên giỏi các môn học, hoạt động giáo dục để tổ chức xây dựng các video bài giảng, giúp các giáo viên tham khảo, sử dụng để hỗ trợ trong công tác dạy và học các nội dung theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Chuẩn bị sẵn sàng các phương án phòng khi dịch bệnh diễn biến tiêu cực thông qua hình thức tổ chức dạy học trên truyền hình, dạy học trực tuyến[30] đảm bảo yêu cầu cần đạt của chương trình, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, kĩ năng của giáo viên, khả năng tiếp thu, lĩnh hội và đặc điểm tâm, sinh lí lứa tuổi của học sinh.

III. Duy trì, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học, đảm bảo hiệu quả kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; xây dựng thư viện đạt chuẩn, tiên tiến và quy hoạch hợp lí mạng lưới trường, lớp

1. Duy trì, củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học

Tiếp tục thực hiện Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 Qui định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

[30] Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Qui định về quản lí và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên và các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT.

Tích cực, chủ động tham mưu với lãnh đạo chính quyền địa phương kiện toàn ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; xây dựng kế hoạch, tập trung mọi nguồn lực để củng cố, duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và phấn đấu đạt chuẩn ở mức cao hơn. Kiên quyết không để học sinh bỏ học; bảo đảm huy động hết trẻ trong độ tuổi vào học tại địa bàn; tạo mọi điều kiện và cơ hội cho trẻ khuyết tật và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn được đi học và hoàn thành chương trình tiểu học. Thực hiện nghiêm túc việc tự kiểm tra chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học theo các mức độ; triển khai cập nhật, xử lí số liệu trên hệ thống thông tin quản lí phổ cập giáo dục, xoá mù chữ đảm bảo tính khoa học, pháp lí.

2. Đảm bảo hiệu quả kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

Tiếp tục thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và kiểm tra công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia theo quy định tại Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018.

Thực hiện tốt công tác tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm, chỉ đạo tập trung các nguồn lực để xây dựng và duy trì trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục, cấp độ 3 và duy trì trường đạt chuẩn quốc gia, mức độ 2 và gắn với chương trình Mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

3. Tăng cường huy động nguồn lực để nâng cao chất lượng giáo dục

Tiếp tục tham mưu ban hành các văn bản tạo hành lang pháp lí trong phân cấp quản lí; qui định về quản lí và cung cấp các dịch vụ giáo dục trong nhà trường, thực hiện đổi mới quản lí, quản trị trường học được qui định tại Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ qui định việc quản lí trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập.

Chủ động tham mưu UBND huyện chỉ đạo các phòng, ban ngành huyện thực hiện bảo đảm mức chi tối thiểu 20% ngân sách địa phương cho giáo dục theo qui định của Luật Giáo dục 2019[31] và Quyết định số 30/2021/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng chính phủ về ban hành Quyết định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022; ưu tiên bố trí ngân sách địa phương, thực hiện lồng ghép có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình mục tiêu của ngành Giáo dục và các chương trình, dự án, đề án khác đã được phê duyệt; thực hiện huy động các nguồn tài chính hợp pháp khác để tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học thực hiện hiệu quả chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo qui định của Bộ GDĐT. Quan tâm đầu tư, bổ sung kinh phí nâng cấp, xây dựng cải tạo thư viện đáp ứng triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

[31] Khoản 1 Điều 96 Luật Giáo dục 2019.

4. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo

Chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030" ban hành theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ (Quyết định số 131) phù hợp với kế hoạch, đề án của UBND Tỉnh, Sở GDĐT.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tập huấn sử dụng cho đội ngũ giáo viên; sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức dạy học trực tiếp; đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học môn Tiếng Anh, Tin học bắt buộc cho 100% học sinh thực hiện lộ trình triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018,.

Thực hiện báo cáo, cập nhật thông tin trên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, đào tạo và trên phần mềm phổ cập giáo dục, xoá mù chữ đúng tiến độ qui định. Khai thác sử dụng hiệu quả dữ liệu cơ sở dữ liệu ngành phục vụ công tác điều hành, quản lí.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lí kế hoạch giáo dục nhà trường, đội ngũ cán bộ, giáo viên, học sinh. Từng bước thực hiện số hóa hồ sơ quản lí bảo đảm tinh gọn và hiệu quả.

3. Công tác Xây dựng thư viện đạt chuẩn, Tiên tiến

Thực hiện tốt công văn số 860/PGDĐT, ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Phòng Giáo dục và đào tạo về việc tăng cường việc trang bị sách giáo khoa và tài liệu tham khảo tại các trường tiểu học, Tiểu học và THCS hàng năm nhằm đáp ứng cho nhu cầu nghiên cứu, học tập của học sinh và giáo viên.

Năm học 2022-2023, nhà trường rà soát, bổ sung các danh mục sách giáo khoa và sách tham khảo phục vụ tốt công tác giảng dạy, nghiên cứu của giáo viên và học sinh. Duy trì thư viện Tiên tiến.

IV. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục tiểu học

1. Tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và Bộ GDĐT về đổi mới và phát triển giáo dục. Tuyên truyền những kết quả đạt được để xã hội hiểu và chia sẻ, đồng thuận với các chủ trương đổi mới về giáo dục tiểu học; xây dựng kế hoạch truyền thông, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan báo, đài địa phương, kịp thời, chủ động cung cấp thông tin để định hướng dư luận, tạo niềm tin của xã hội.

2. Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lí giáo dục chủ động viết và đưa tin, bài về các hoạt động của ngành, nhất là các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học nhất là việc chuẩn bị các điều kiện thực hiện CTGDPT 2018 đối với lớp 4 từ năm học 2023 - 2024 để khích lệ các thầy cô giáo, các em học sinh phấn đấu, vươn lên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

3. Tăng cường công tác phổ biến và hướng dẫn giáo viên thường xuyên cập nhật thông tin về giáo dục, thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật.

4. Phát huy hiệu quả trong việc khai thác sử dụng trang website của đơn vị.

5. Tuyên truyền các nội dung của Chỉ số hiệu quả quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI) trong lĩnh vực GDĐT.

V. Tiếp tục thực hiện thiết thực, hiệu quả các cuộc vận động và phong trào thi đua.

1. Thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị (khóa XII) về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, Kế hoạch 178/KH-BGDĐT, ngày 16/03/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai Chỉ thị 05/CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ chính trị (khóa XII) và Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 08/9/2016 của Thủ tướng chính phủ.

Tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đăng ký kế hoạch học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với vị trí việc làm cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Kết thúc học kỳ, năm học tổ chức sơ kết, tổng kết nêu gương điển hình tiên tiến.

2. Thực hiện tốt các cuộc vận động "Chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục"; "Mỗi thầy giáo, cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo"; "Dân chủ, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm".

Thực hiện tốt các quy định về đạo đức nhà giáo, coi trọng việc rèn luyện phẩm chất, lối sống, lương tâm nghề nghiệp; tạo cơ hội, động viên, khuyến khích giáo viên, cán bộ quản lí giáo dục học tập và sáng tạo; ngăn ngừa và đấu tranh kiên quyết với các biểu hiện vi phạm pháp luật và đạo đức nhà giáo.

3. Tiếp tục thực hiện sáng tạo các nội dung của phong trào thi đua "Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực", chú trọng xây dựng trường, lớp xanh, sạch, đẹp; tổ chức cho học sinh thực hiện các hoạt động lao động vệ sinh lớp học và các công trình trong khuôn viên nhà trường; duy trì đủ nhà vệ sinh cho học sinh và giáo viên, có chỗ vệ sinh phù hợp cho học sinh khuyết tật, thường xuyên duy trì, giữ gìn nhà vệ sinh sạch sẽ.

VI. Đẩy mạnh thực hiện các nội dung của Chỉ số hiệu quả quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI) trong lĩnh vực giáo dục vào đào tạo năm 2022

Quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch số 859/KH-GDĐT, ngày 25 tháng 7 năm 2022 của Phòng GDĐT về Đẩy mạnh thực hiện các nội dung của Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn huyện Tân Hồng năm 2022; xây dựng kế hoạch thực hiện có hiệu quả; thường xuyên đôn đốc đội ngũ cán bộ quản lí, viên chức thực hiện tốt các vấn đề liên quan đến việc phục vụ học sinh, cha mẹ học sinh.

VII. Thực hiện hiệu quả kế hoạch phát triển giáo dục đến năm 2025

Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 273/KH-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2022 của UBND tỉnh Đồng Tháp về kế hoạch phát triển giáo dục tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025, trong đó tập trung thực hiện có hiệu quả các giải pháp để đạt các chỉ tiêu liên quan đến giáo dục tiểu học của Kế hoạch từng năm và đạt chỉ tiêu vào năm 2025.

VIII. Thực hiện kế hoạch thời gian năm học

Thực hiện theo Phụ lục II, Phụ lục III đính kèm Hướng dẫn này.

IX. Sách, thiết bị dạy học

Thực hiện theo Phụ lục IV đính kèm Công văn hướng dẫn này.

X. Một số hoạt động giáo dục khác

1. Phối hợp chặt chẽ, đồng bộ công tác Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Sao Nhi đồng Hồ Chí Minh trong việc giáo dục kĩ năng sống, giáo dục văn hoá truyền thống; tổ chức các hoạt động vui chơi, giải trí tích cực, các hoạt động văn nghệ, thể thao, trò chơi dân gian, hát dân ca, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, ngoại khoá.

2. Tổ chức và tham gia các hoạt động phát triển năng lực học sinh tiểu học về lĩnh vực giáo dục như: Ngày hội giao lưu học sinh tiểu học; Hội thi Tin học trẻ; Cuộc thi "Đại sứ Văn hóa đọc"; Hội giao lưu "An toàn giao thông cho nụ cười trẻ thơ"; Cuộc thi "Chiếc ô tô mơ ước" do Công ty Toyota phối hợp với Bộ GDĐT tổ chức; Cuộc thi "Ý tưởng trẻ thơ" do Công ty Honda phối hợp với Bộ GDĐT tổ chức;...

3. Tổ chức hội thi giáo viên dạy giỏi cấp tiểu học (Giáo viên dạy lớp 4, 5 và giáo viên dạy các Môn: Âm nhạc, Giáo dục thể chất, Mĩ thuật, Ngoại ngữ, Tin học).

Thực hiện theo Thông tư số 22/2019/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Bộ GDĐT về việc Ban hành Qui định về Hội thi giáo viên dạy giỏi cơ sở giáo dục mầm non; giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cơ sở giáo dục phổ thông.

4. Thực hiện tốt công tác kiểm định chất lượng, xây dựng và duy trì trường xanh - sạch - đẹp, thư viện đạt danh hiệu.

5. Tích cực tham mưu với các cấp uỷ Đảng, chính quyền về công tác giáo dục để các cấp uỷ Đảng, chính quyền tạo điều kiện và cùng phối hợp chăm lo, giáo dục học sinh. Tăng cường truyền thông về kĩ năng phòng, chống bạo lực học đường, xâm hại trẻ em, phòng chống đuối nước, dịch, bệnh (sốt xuất huyết, tay chân miệng, COVID - 19,…) cho học sinh. Thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục thể chất, y tế trường học; phát động phong trào học bơi và phòng, chống đuối nước cho học sinh.

6. Thực hiện các chế độ báo cáo đúng quy định.

Ngoài những hội thi, hội giao lưu theo quy định trong biên chế năm học của phòng GDĐT; ngoài ra, nhà trường tổ chức các hội thi, hội giao lưu, chuyên đề khác theo nhu cầu và điều kiện thực tế của trường.

IX. Các hình thức hoạt động chuyên môn

1. Công tác dự giờ, sinh hoạt chuyên môn của Tổ, toàn trường và tổ chức chuyên đề chuyên môn

1.1. Yêu cầu: Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Tạo điều kiện tốt nhất cho mỗi giáo viên đều học hỏi lẫn nhau, cùng nhau xây dựng tiết dạy và nâng cao tay nghề.

1.2. Biện pháp:

- Hàng tháng, các Tổ trưởng lên Kế hoạch dự giờ, sinh hoạt chuyên môn; đồng thời có đăng ký với Phó Hiệu trưởng duyệt trước khi thực hiện.

- Hàng tháng, Phó Hiệu trưởng cùng dự giờ và lựa chọn những tiết dạy hay, hiệu quả cao để xây dựng hoàn chỉnh và sinh hoạt chuyên môn toàn trường.

- Công tác dự giờ, sinh hoạt chuyên môn phải đảm bảo về hình thức và nội dung; đồng thời có xây dựng tiết dạy và sắp xếp thời gian khoa học.

1.3. Chỉ tiêu:

- Mỗi giáo viên tham gia dự giờ **2** tiết/tháng (**18** tiết/năm); giáo viên dạy chuyên thực hiện **8** tiết/năm khuyến khích dự cùng chuyên môn ở trường bạn.

- Sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học của Tổ: **2-3** tiết/học kỳ/tổ (2 tiết dạy bằng giáo án điện tử); Sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học toàn trường: **3 - 4** tiết/năm (có ít nhất 2 tiết dạy bằng giáo án điện tử).

- 100% giáo viên đều có sổ ghi nhận kết quả dự giờ; đồng thời mỗi tiết dự giờ đều có góp ý kiến và rút kinh nghiệm cho bản thân.

1.4. Thời gian thực hiện: hàng tuần, tháng và kèm theo kế hoạch cụ thể.

2. Công tác họp Tổ và sinh hoạt chuyên môn

2.1. Yêu cầu: sinh hoạt các Tổ chuyên môn nhằm đảm bảo thông tin hai chiều giữa giáo viên trong tổ và giữa Phó Hiệu trưởng với các tổ; qua đó nhằm đánh giá và rút kinh nghiệm trong quá trình giảng dạy và đề ra biện pháp tháng tới kịp thời và đạt hiệu quả. Công tác sinh hoạt chuyên môn phải thực hiện theo Công văn số 648/SGDĐT-GDTH ngày 09 tháng 6 năm 2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo Đồng Tháp về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn cấp tiểu học kể từ năm học 2020-2021.

2.2. Biện pháp:

Nhà trường thường xuyên kiểm tra và đôn đốc các tổ thực hiện; có nhận xét, đánh giá các mặt hoạt động từng tổ, đặc biệt là tập trung vào các nội dung

như: nội dung giảng dạy, chương trình dạy học; phương pháp và hình thức dạy; chất lượng học sinh; phương tiện và đồ dùng dạy học; nề nếp lớp. . .

2.3. Chỉ tiêu: mỗi tổ họp **2 tuần/**lần; Phó Hiệu trưởng họp các tổ **1** lần/tháng. Sinh hoạt chuyên môn cấp trường: **1** lần/tháng.

2.4. Thời gian thực hiện:

- Các Tổ trưởng họp vào chiều thứ sáu tuần thứ hai và tuần thứ tư. Thời gian mỗi lần họp khoảng 3 - 4 giờ/lần. Trước ngày tổ chức họp (2 - 3 ngày), tổ trưởng lập kế hoạch họp tổ, trình hiệu trưởng phê duyệt, điều chỉnh và gửi cho các thành viên trong tổ trước khi sinh hoạt.

- Phó Hiệu trưởng họp với các Tổ trưởng vào chiều thứ 6 tuần đầu tiên của tháng.

X. Tổ chức kiểm tra và đánh giá học sinh

1. Yêu cầu:

- Tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện nghiêm túc quy chế coi - chấm bài kiểm tra của ngành giáo dục quy định. Công tác coi - chấm kiểm tra phải đảm bảo, chính xác, khoa học, đồng thời bố trí sắp xếp phù hợp với lớp, điểm thi của đơn vị.

- Đối với học sinh lớp 4, 5 thực hiện theo CT GDPT 2006, tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh theo Văn bản hợp nhất số 03/VBHN- BGDĐT, ngày 28/9/2016 của Bộ GDĐT về Quy định đánh giá học sinh tiểu học (Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2014 và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT).

- Đối với học sinh lớp 1, 2, 3 thực hiện theo CT GDPT 2018, được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 dựa trên nguyên tắc: Đánh giá học sinh thông qua đánh giá mức độ đạt được 7 theo yêu cầu cần đạt và biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của từng môn học, hoạt động giáo dục và những biểu hiện phẩm chất, năng lực của học sinh theo yêu cầu cần đạt của chương trình; thực hiện đánh giá sự tiến bộ và vì sự tiến bộ của học sinh; coi trọng việc động viên, khuyến khích sự cố gắng trong học tập, rèn luyện của học sinh; giúp học sinh phát huy nhiều nhất khả năng, năng lực; đảm bảo kịp thời, công bằng, khách quan; không so sánh học sinh này với học sinh khác, không tạo áp lực cho học sinh, giáo viên và cha mẹ học sinh.

2. Chỉ tiêu:

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên không vi phạm quy chế coi - chấm bài kiểm tra.

- 100% giáo viên đánh giá học sinh đúng quy định.

3. Biện pháp và sự hỗ trợ:

Lãnh đạo nhà trường nghiên cứu và phân công cán bộ, giáo viên, nhân viên phù hợp với thực tiễn. Đảm bảo quy chế coi - chấm bài kiểm tra lớp trên xuống coi - chấm bài kiểm tra lớp dưới, đồng thời đánh giá chất lượng giảng dạy chính xác, mà đặc biệt nhất là cuối năm học. Trong mỗi đợi kiểm tra nhà trường chọn 1 số bài chấm thẩm định qua đó đánh giá công tác chấm bài của giáo viên.

Ban giám hiệu triển khai các thông tư đánh giá học sinh đến tất cả giáo viên và lồng ghép trong các cuộc họp tổ chuyên môn.

4. Thời gian thực hiện:

- Giữa kì 1: Từ ngày 07/11/2022 đến 13/11/2022.
- Học kỳ 1: Từ ngày 09/01/2023 đến 15/01/2023.
- Giữa kì 2: Từ ngày 27/03/2023 - 02/04/2023.
- Cuối năm học: Từ ngày 22/05/2023 - 28/05/2023.

XI. Quy định chuyên môn và các hồ sơ chuyên môn

1. Thực hiện vở sạch - chữ đẹp

1.1. Yêu cầu: mỗi học sinh đều tham gia rèn luyện chữ viết theo mẫu chữ quy định của Bộ GD ĐT, thực hiện phương châm "nét chữ nết người".

1.2. Chỉ tiêu:

- 100% học sinh đều có vở luyện viết chữ đẹp và viết đúng mẫu.

1.3. Biện pháp và sự hỗ trợ:

Phát động rộng rãi đến giáo viên và học sinh ngay từ đầu năm học, qua đó yêu cầu giáo viên phối hợp với Phụ huynh học sinh trong việc mua vở luyện viết, dụng cụ học tập. Chỉ đạo mỗi phòng học phải có mẫu chữ luyện viết, đồng thời kiểm tra, hướng dẫn học sinh luyện viết hàng ngày.

1.4. Thời gian thực hiện: thường xuyên, kiểm tra hàng tuần, định kỳ.

2. Công tác quản lí hồ sơ và quy định hồ sơ chuyên môn của giáo viên

2.1. Yêu cầu: thực hiện đúng và đủ các loại hồ sơ chuyên môn theo quy định của ngành, đồng thời thực hiện theo hướng dẫn chuyên môn và quy định chuyên môn của trường.

2.2. Chỉ tiêu:

- 100% giáo viên thực hiện đúng, đủ và chính xác, sạch, đẹp.

- Giáo viên chủ nhiệm: Kế hoạch bài dạy (soạn theo tuần có lịch báo giảng trước mỗi tuần, đóng tập sạch đẹp và khoa học (có thể nhiều tuần nhưng không quá 4 tuần) hoặc lưu trên máy tính, email cá nhân, email của tổ,…; Kế hoạch bài dạy buổi thứ 2 (dành cho giáo viên dạy 2 buổi/ngày), Sổ ghi chép sinh hoạt chuyên môn và dự giờ; Sổ chủ nhiệm, Kế hoạch dạy học và giáo dục cá

nhân; Bảng tổng hợp kết quả đánh giá giáo dục của lớp; Sổ liên lạc hoặc sổ liên lạc điện tử. Ngoài ra, các loại tập, sách của học sinh lớp mình theo qui định của trường: tất cả tập, sách đều được bao bìa dán nhãn sạch đẹp; hạn chế tối đa để tập sách quấn góc, dơ bẩn. Giáo viên yêu cầu các học sinh phải có vở luyện viết chữ đẹp (có thể dùng tập ô li hoặc mua vở luyện viết của Bộ GD &ĐT).

- Giáo viên dạy chuyên: Kế hoạch bài dạy: Soạn theo tuần có lịch báo giảng trước mỗi tuần, đóng tập sạch đẹp và khoa học (có thể nhiều tuần nhưng không quá 4 tuần) hoặc lưu trên máy tính, email cá nhân, email của tổ. Bảng tổng hợp kết quả đánh giá giáo dục các lớp môn mình phụ trách, nhập sổ liên lạc điện tử đúng quy định; Sổ ghi chép sinh hoạt chuyên môn và dự giờ; Kế hoạch dạy học các môn học mình phụ trách; Kế hoạch dạy học và giáo dục cá nhân.

- Tổ trưởng: Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của Tổ; Lịch báo giảng; Sổ theo dõi giáo viên và học sinh trong tổ; Sổ ghi nội dung các cuộc họp chuyên môn (nội dung SHCM, biên bản SHCM tổ); Hồ sơ dự giờ, sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề trong tổ (kèm theo phiếu đăng kí hàng tháng); Kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu; Kế hoạch phụ đạo học sinh còn khó khăn trong học tập; Phiếu kiểm tra hồ sơ chuyên môn giáo viên; Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục.

2.3. Biện pháp:

Đầu năm học, nhà trường triển khai và quy định các loại HSCM, tiến hành hướng dẫn giáo viên cách ghi chép và thực hiện. Phân công và chỉ đạo các Tổ trưởng kiểm tra giáo viên hàng tuần, tháng (khi sinh hoạt chuyên môn), qua đó có biện pháp khắc phục kịp thời.

3. Công tác kiểm tra hồ sơ chuyên môn của giáo viên

3.1. Yêu cầu: mỗi giáo viên đều thực hiện đầy đủ các loại hồ sơ chuyên môn theo quy định và quy chế chuyên môn trong giảng dạy. Thường xuyên tự kiểm tra và chấp hành quy định kiểm tra hồ sơ chuyên môn của đơn vị.

3.2. Chỉ tiêu:

100% giáo viên phải chấp hành công tác kiểm tra hồ sơ chuyên môn theo quy định; đồng thời khi lên lớp phải có ít nhất 2 loại hồ sơ: Kế hoạch bài dạy (có thể lưu trên máy tính), sổ công tác chủ nhiệm.

3.3. Biện pháp và sự hỗ trợ:

Hàng tuần, các Tổ trưởng phải nhắc nhở giáo viên trong khối thực hiện đúng hồ sơ quy định; đồng thời kiểm tra hàng tháng khi sinh hoạt chuyên môn. Lãnh đạo nhà trường luôn kiểm tra, tư vấn để giáo viên thực hiện tốt (nếu chưa đảm bảo). Qua kiểm tra có nhận xét, đánh giá và chỉ đạo khắc phục kịp thời.

3.4. Thời gian thực hiện: hàng tuần, tháng, cuối kỳ và cuối năm.

XII. Một số chỉ tiêu lớn để phấn đấu:

- Tỉ lệ huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1, tỉ lệ 100%.

- Tỉ lệ duy trì sĩ số 492/492 tỉ lệ đạt 100 %.

- Tham gia đầy đủ các hội thi do ngành tổ chức. Phấn đấu tham gia các hội thi cấp huyện đạt giải 50% trở lên.

- Chất lượng các hoạt động giáo dục:

*** Chỉ tiêu về phẩm chất, năng lực HS:**

+ Khối 1

Phẩm chất/ năng lực	TS HS	Khối 1						Ghi chú
		Tốt		Đạt		Cần cố gắng		
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	
Yêu nước	91	80	87,91	11	12,09	0	0	PC
Nhân ái	91	81	89,01	10	10,99	0	0	PC
Chăm chỉ	91	84	92,31	7	7,69	0	0	PC
Trung thực	91	83	91,21	8	8,79	0	0	PC
Trách nhiệm	91	82	90,11	9	9,89	0	0	PC
Tự chủ và tự học	91	83	91,21	8	8,79	0	0	NLC
Giao tiếp và hợp tác	91	84	92,31	7	7,69	0	0	NLC
GQVĐ và sáng tạo	91	82	90,11	9	9,89	0	0	NLC
Ngôn ngữ	91	71	78,02	18	19,78	2	2,20	NLĐT
Tính toán	91	72	79,12	17	18,68	2	2,20	NLĐT
Thẩm mĩ	91	78	85,71	13	14,29	0	0	NLĐT
Thể chất	91	79	86,81	12	13,19	0	0	NLĐT

+ Khối 2

Phẩm chất/ năng lực	TSHS	Khối 2						Ghi chú
		Tốt		Đạt		Cần cố gắng		
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	
Yêu nước	95	88	92,63	7	7,39	0	0	PC
Nhân ái	95	89	93,68	6	6,32	0	0	PC
Chăm chỉ	95	87	91,58	8	8,42	0	0	PC
Trung thực	95	89	93,68	6	6,32	0	0	PC
Trách	95	88	92,63	7	7,37	0	0	PC

nhiệm								
Tự chủ và tự học	95	90	94,74	5	5,26	0	0	NLC
Giao tiếp và hợp tác	95	88	92,63	7	7,37	0	0	NLC
GQVĐ và sáng tạo	95	89	93,68	6	6,32	0	0	NLC
Ngôn ngữ	95	82	86,32	12	12,63	1	1,05	NLĐT
Tính toán	95	84	88,42	10	10,53	1	1,05	NLĐT
Thẩm mĩ	95	87	91,58	8	8,42	0	0	NLĐT
Thể chất	95	86	90,53	9	9,47	0	0	NLĐT

+ Khối 3

Phẩm chất/ năng lực	**TSHS**	**Khối 3**						**Ghi chú**
		Tốt		**Đạt**		**Cần cố gắng**		
		SL	**TL**	**SL**	**TL**	**SL**	**TL**	
Yêu nước	96	82	86,32	14	13,682	0	0	PC
Nhân ái	96	82	86,32	14	13,682	0	0	PC
Chăm chỉ	96	80	84,21	16	15,79	0	0	PC
Trung thực	96	86	90,53	10	9,47	0	0	PC
Trách nhiệm	96	90	94,74	6	5,26	0	0	PC
Tự chủ và tự học	96	78	82,11	18	17,89	0	0	NLC
Giao tiếp và hợp tác	96	83	87,37	13	12,63	0	0	NLC
GQVĐ và sáng tạo	96	81	85,26	15	14,74	0	0	NLC
Ngôn ngữ	96	72	75,79	19	18,95	5	5,26	NLĐT
Tính toán	96	75	78,95	16	15,79	5	5,26	NLĐT
Thẩm mĩ	96	74	77,89	22	22,11	0	0	NLĐT
Thể chất	96	78	82,11	18	17,89	0	0	NLĐT

+ Khối 4

Năng lực/ Phẩm chất	TSHS	Khối 4						Ghi chú
		Tốt		Đạt		Cần cố gắng		
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	
Tự phục vụ, tự quản	92	84	91,30	8	8,70	0	0	NL
Hợp tác	92	86	93,48	6	6,52	0	0	NL
Tự học, GQVĐ	92	84	91,30	8	8,70	0	0	NL
Chăm học, chăm làm	92	84	91,30	8	8,70	0	0	PC
Tự tin, trách nhiệm	92	80	86,96	12	13,04	0	0	PC
Trung thực kĩ luật	92	82	89,13	10	10,87	0	0	PC
Đoàn kết, yêu thương	92	83	90,22	9	9,78	0	0	PC

+ Khối 5

Năng lực/ Phẩm chất	TSHS	Khối 5						Ghi chú
		Tốt		Đạt		Cần cố gắng		
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	
Tự phục vụ, tự quản	118	111	94,07	7	5,93	0	0	NL
Hợp tác	118	109	92,37	9	7,63	0	0	NL
Tự học, GQVĐ	118	106	89,83	12	10,17	0	0	NL
Chăm học, chăm làm	118	103	87,29	15	12,71	0	0	PC
Tự tin, trách nhiệm	118	106	89,83	12	10,17	0	0	PC
Trung thực kỉ luật	118	109	92,37	9	7,63	0	0	PC
Đoàn kết, yêu thương	118	112	94,92	6	5,08	0	0	PC

- Chất lượng các môn học và hoạt động giáo dục

+ Khối 1

TT	Môn học và	TSHS	Khối 1

	hoạt động giáo dục		HT tốt		Hoàn thành		Chưa HT	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL
1	Tiếng Việt	91	49	53,85	37	40,66	5	5,49
2	Toán	91	53	58,24	34	37,36	4	4,40
3	Ngoại ngữ 1	91	0	0	0	0	0	0
4	Tự nhiên và XH	91	67	73,63	24	26,37	0	0
5	GD thể chất	91	69	75,82	22	24,18	0	0
6	Âm nhạc	91	61	67,03	30	32,97	0	0
7	Mĩ thuật	91	61	67,03	30	32,97	0	0
8	HĐ trải nghiệm	91	71	78,02	20	21,98	0	0
9	Đạo đức	91	76	83,52	15	16,48	0	0

+ Khối 2

TT	Môn học và hoạt động giáo dục	TSHS	Khối 2					
			HT tốt		Hoàn thành		Chưa HT	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL
1	Tiếng Việt	95	50	52,63	44	46,32	1	1,05
2	Toán	95	53	55,79	41	43,16	1	1,05
3	Ngoại ngữ 1	95	48	50,53	47	49,47	0	0
4	Đạo đức	95	83	87,37	12	12,63	0	0
5	Tự nhiên và XH	95	86	90,53	9	9,48	0	0
6	GD thể chất	95	86	90,53	9	9,47	0	0
7	Âm nhạc	95	88	92,63	7	7,37	0	0
8	Mĩ thuật	95	85	89,47	10	10,53	0	0
9	HĐ trải nghiệm	95	88	92,63	7	7,37	0	0

+ Khối 3

TT	Môn học và	TSHS	Khối 3

	hoạt động giáo dục		HT tốt		Hoàn thành		Chưa HT	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL
1	Tiếng Việt	96	51	53,125	45	46,875	0	0
2	Toán	96	60	62,5	36	37,5	0	0
3	Tự nhiên và XH	96	80	83,33	16	16,67	0	0
4	Đạo đức	96	84	87,5	12	12,5	0	0
5	Công nghệ	96	84	87,5	12	12,5	0	0
6	Mĩ thuật	96	73	76,04	23	23,96	0	0
7	Âm nhạc	96	81	84,37	15	15,63	0	0
8	GD thể chất	96	78	81,25	18	18,75	0	0
9	Tiếng Anh	96	43	44,79	53	55,21	0	0
10	Tin học	96	45	46,88	51	53,12	0	0
11	HĐ trải nghiệm	96	80	83,33	16	16,67	0	0

+ Khối 4

TT	Môn học và hoạt động giáo dục	TSHS	Khối 4					
			HT tốt		Hoàn thành		Chưa HT	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL
1	Tiếng Việt	92	50	54,35	42	45,65	0	0
2	Toán	92	52	56,52	40	43,48	0	0
3	Khoa học	92	62	67,39	30	32,61	0	0
4	Lịch sử - Địa lí	92	67	72,83	25	27,17	0	0
5	Đạo đức	92	82	89,13	10	10,87	0	0
6	Kĩ thuật	92	75	81,52	17	18,48	0	0
7	Mĩ thuật	92	83	90,22	9	9,78	0	0
8	Âm nhạc	92	80	86,96	12	13,04	0	0
9	Thể dục	92	75	81,52	17	18,48	0	0
10	Anh văn	92	40	43,48	52	56,52	0	0
11	Tin học	92	45	48,91	47	51,09	0	0

+ Khối 5

TT	Môn học và hoạt động giáo dục	TSHS	Khối 5					
			HT tốt		Hoàn thành		Chưa HT	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL
1	Tiếng Việt	118	52	44,07	66	55,93	0	0
2	Toán	118	70	59,32	48	40,68	0	0
3	Khoa học	118	95	80,51	23	19,49	0	0
4	Lịch sử - Địa lí	118	90	76,27	28	23,73	0	0
5	Đạo đức	118	103	87,29	15	12,71	0	0
6	Kĩ thuật	118	100	84,75	18	15,25	0	0
7	Mĩ thuật	118	97	82,20	21	17,80	0	0
8	Âm nhạc	118	95	80,51	23	19,49	0	0
9	Thể dục	118	94	79,66	24	20,34	0	0
10	Anh văn	118	55	46,61	63	53,39	0	0
11	Tin học	118	59	50	59	50	0	0

- Chỉ tiêu về kết quả giáo dục

+ Khối 1, khối 2 và khối 3

TT	Khối/ Lớp	TSHS	Kết quả giáo dục khối 1, khối 2 và khối 3							
			HT xuất sắc		HT tốt		Hoàn thành		Chưa HT	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
1	Một	91	31	34,07	27	29,67	28	30,77	5	5,49
2	Hai	95	34	35,79	28	29,47	29	30,53	4	4,21
3	Ba	96	30	31,25	33	34,38	33	34,38	0	0
Tổng		**282**	**95**	**33,69**	**88**	**31,21**	**90**	**31,91**	**9**	**3,19**

+ Khối 4 và khối 5

TT	Khối/ Lớp	TSHS	Kết quả giáo dục khối 4 và khối 5					
			HT tốt		Hoàn thành		Chưa HT	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL
1	Bốn	92	47	51,09	45	48,91	0	0
2	Năm	118	60	50,85	58	49,15	0	0

Tổng	**210**	**107**	**50,95**	**103**	**49,05**	**0**	**0**

- Hoàn thành chương trình lớp học: tỉ lệ đạt 100%; hoàn thành chương trình tiểu học tỉ lệ 100%; hạn chế mức tối đa học sinh chưa hoàn thành lớp học.

- 100% giáo viên đánh giá chuẩn nghề nghiệp hàng năm xếp loại khá trở lên.

- 100% viên chức đánh giá xếp loại cuối năm đạt từ Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- 100% CB-GV-NV đăng ký tham gia đầy đủ các cuộc vận động theo quy định của Ngành.

- 100% CB-GV chấp hành tốt việc quy định dạy thêm học thêm trong và ngoài nhà trường.

- 100% CB-GV không vi phạm đạo đức nhà giáo.

- 100% CB-GV-NV chấp hành nội quy, quy chế cơ quan.

- Tỉ lệ học sinh tham gia BHYT phấn đấu đạt 100%.

XIV. Tổ chức thực hiện

- Trên cơ sở kế hoạch của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng lập kế hoạch chi tiết theo tháng, quý phân công nhiệm vụ các tổ chuyên môn, tổ chức triển khai trong toàn vị, có kế hoạch kiểm tra, nhắc nhở, đôn đốc nhằm thực hiện tốt các kế hoạch đề ra.

- Tổ chuyên môn: Trên cơ sở kế hoạch của Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng cụ thể hóa chi tiết cho tổ mình thực hiện sát với tình hình thực tế từng lớp, từng khối.

- Giáo viên: Nắm bắt các kế hoạch nhà trường, tổ chuyên môn để thực hiện, hàng tháng báo cáo khó khăn, vướng mắc để hội đồng nhà trường hỗ trợ khắc phục khó khăn.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chuyên môn năm học 2022 - 2023 của Trường Tiểu học Bình Phú đề nghị các bộ phận thực hiện tốt./.

Nơi nhận:
- CBQL (thực hiện);
- Tổ trưởng, giáo viên (thực hiện);
- Đoàn thể (biết);
- Lưu: VT, CM.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn Thi
ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HỒNG, TRƯỜNG TIỂU HỌC BÌNH PHÚ, ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP
14-09-2022 14:27:12 +07:00

Nguyễn Văn Thi

KHUNG THỜI GIAN
NĂM HỌC 2022 - 2023

HỌC KÌ I

Các ngày trong tuần							**Tuần thực học**
Thứ 2	**Thứ 3**	**Thứ 4**	**Thứ 5**	**Thứ 6**	**Thứ 7**	**CN**	
22/8	23	24	25	26	27	28	*Tuần dành cho chuẩn bị năm học mới và tựu trường lớp 1*
29	30	31	01/9	02	03	04	*Tuần lễ sinh hoạt học đường*
05/9 ***Khai giảng***	06	07	08	09	10	11	**1**
12	13	14	15	16	17	18	**2**
19	20	21	22	23	24	25	**3**
26	27	28	29	30	**01/10**	02	**4**
03	04	05	06	07	08	09	**5**
10	11	12	13	14	15	16	**6**
17	18	19	20	21	22	23	**7**
24	25	26	27	28	29	30	**8**
31	**01/11**	02	03	04	05	06	**9**
07	08	09	10	11	12	13	**10**
14	15	16	17	18	19	20	**11**
21	22	23	24	25	26	27	**12**
28	29	30	**01/12**	02	03	04	**13**
05	06	07	08	09	10	11	**14**
12	13	14	15	16	**17**	18	**15**
19	20	21	22	23	24	25	**16**
26	27	28	29	30	31	01/01/2023	**17**
02	03	04	05	06	07	08	**18**
09	10	11	12	13	14	15	*Tuần dành cho kiểm tra học kì I và các hoạt động giáo dục khác*

1. *Tuyển sinh lớp 1 nhân "Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường" và các trường tiểu học chuẩn bị năm học mới 2022 - 2023: Trước ngày 22/8/2022.*

2. *Ngày tựu trường năm học mới: Lớp 1 tựu trường ngày 22/8/2022, các lớp còn lại tựu trường ngày 25/8/2022. Tuần lễ sinh hoạt học đường từ ngày 29/8/2022 - 31/8/2022.*

3. *Ngày khai giảng năm học mới: 05/9/2022.*

4. *Học kì I: Từ ngày 05/9/2022 đến trước ngày 15/01/2023: Có 18 tuần thực học, kiểm tra định kì và các hoạt động giáo dục khác. Nghỉ Lễ Quốc khánh nước CHXHCNVN: ngày 02/9/2022 (01 ngày), Nghỉ tết Dương lịch: 01/01/2023 (01 ngày).*

HỌC KÌ II

Các ngày trong tuần							*Tuần thực học*
Thứ 2	**Thứ 3**	**Thứ 4**	**Thứ 5**	**Thứ 6**	**Thứ 7**	**CN**	
16	17	18	19	20	21	22	**1**
Dự kiến nghỉ tết Nguyên đán từ ngày 20/01/2023 (nhằm ngày 29 tháng chạp ÂL) đến ngày 27/01/2023 (nhằm ngày mùng 06 tháng giêng ÂL)							
30	31	**01/02**	02	03	04	05	**2**
06	07	08	09	10	11	12	**3**
13	14	15	16	17	18	19	**4**
20	21	22	23	24	25	26	**5**
27	28	**01/3**	02	03	04	05	**6**
06	07	08	09	10	11	12	**7**
13	14	15	16	17	18	19	**8**
20	21	22	23	24	25	26	**9**
27	28	29	30	31	**01/4**	02	**10**
03	04	05	06	07	08	09	**11**
10	11	12	13	14	15	16	**12**
17	18	19	20	21	22	23	**13**
24	25	26	27	28	29	30	**14**
01/5	02	03	04	05	06	07	**15**
08	09	10	11	12	13	14	**16**
15	16	17	18	19	20	21	**17**
22	23	24	**25**	26	27	28	*Tuần dành kiểm tra định kì cuối năm học và các hoạt động giáo dục khác và tổng kết năm học*
29	**30** **Kết thúc năm học**						

1. *Học kì II: Từ ngày 16/01/2023 đến ngày đến trước ngày 25/5/2023. Có 17 tuần thực học, kiểm tra định kì cuối năm học và các hoạt động giáo dục khác.*

2. *Nghỉ tết Nguyên đán (dự kiến) từ ngày 20/01/2023 (nhằm ngày 29 tháng chạp ÂL) đến ngày 27/01/2023 (nhằm ngày mùng 06 tháng giêng ÂL). Nghỉ Lễ Giỗ Tổ Hùng Vương: 29/4/2023 (nhằm ngày mùng 10/3 ÂL) (01 ngày). Nghỉ Lễ Ngày Miền Nam hoàn toàn giải phóng, thống nhất đất nước: 30/4/2023 (01 ngày) và Nghỉ Ngày Quốc tế Lao động: 01/5/2023 (01 ngày).*

3. *Ngày Hội giao lưu cấp huyện dự kiến tháng 11/2022 (có văn bản hướng dẫn sau).*

4. *Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh dự kiến tháng 12/2022 và tháng 01/2023 (có văn bản hướng dẫn sau).*

5. *Ngày xét hoàn thành chương trình tiểu học: trước ngày 31/5/2023.*

6. *Ngày kết thúc năm học 2022 - 2023: trước ngày 31/5/2023.*
7. *Xét công nhận HTCTTH cho học sinh lớp 5: trước ngày 31/5/2023.*

TRƯỜNG TH BÌNH PHÚ

PHỤ LỤC III

THỜI GIAN HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN
NĂM HỌC 2022 - 2023

Tháng	Nội dung	Địa điểm	Người thực hiện
8/2022	- Tham dự hội nghị trực tuyến Tổng kết năm học 2021 - 2022 và triển khai nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022-2023 của Sở GDĐT.	- Phòng GDĐT.	- CBQL, GV, CNV
	- Thu học sinh vào lớp 1 nhân "Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường" và các trường tiểu học chuẩn bị năm học mới 2022 – 2023.	- Các điểm trường	- Toàn trường.
	- **Ngày tựu trường năm học mới**: Lớp 1 tựu trường ngày 22/8/2022; các lớp còn lại tựu trường ngày 25/8/2022. Sinh hoạt học đường từ ngày 29/8/2022 - 31/8/2022.	- Các điểm trường	- Toàn trường.
09/2022	- Ngày thực học tuần 1: **05/9/2022**.	- Các điểm trường	- Toàn trường.
	- Rà soát công tác huy động học sinh ra lớp đầu năm học 2022 - 2023.	- Các điểm trường	- Đ/c Tuấn
	- Báo cáo tình hình trường, lớp, học sinh đầu năm học 2022-2023.	- Văn phòng trường.	- Đ/c Tuấn
	- Dự Hội nghị Tổng kết năm học 2021 -2022 và triển khai nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022-2023 của Phòng GDĐT.	- UBND huyện	- BGH
	- ***Họp chuyên môn nhà trường***		
	+ Triển khai dự thảo Kế hoạch thời gian và Kế hoạch hoạt động chuyên môn năm học 2022-2023;	- Hội trường	- Toàn trường
	- Ổn định và bầu lại chức vụ Tổ trưởng, Tổ phó chuyên môn.	- Văn phòng trường.	- Các tổ chuyên môn
	- Thực hiện các hoạt động theo kế hoạch chuyên môn	- Các tổ chuyên môn	- Toàn trường
10/2022	- Kiểm tra nội bộ Học kỳ I năm học 2022 -2023.	- Các GV trong trường	- Các thành viên Ban kiểm tra nội bộ
	- Thực hiện các hoạt động theo kế hoạch sinh hoạt chuyên môn của trường).	- Các tổ chuyên môn	- Các tổ chuyên môn
	- Hướng dẫn một số vấn đề về kiểm	- Văn phòng	- Toàn trường

	tra, đánh giá học sinh năm học 2022-2023. - Tập huấn CT GDPT năm 2018.	trường. - Theo quy định của Bộ GDĐT.	 - CBQL, Tổ trưởng, giáo viên
11/2022	- Thực hiện "công tác ra đề, chấm kiểm tra" khối 4, 5 giữa học kỳ I. ***- Tổ chức "Hội giảng chuyên môn năm học 2022-2023" đối với lớp 3.*** ***- Dự "Hội giảng chuyên môn cấp tiểu học năm học 2022-2023" đối với lớp 1, 2 và lớp 5*** Chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11/2022). ***- Tổ chức Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11/2022.*** - Thực hiện các hoạt động theo kế hoạch chuyên môn. - Tham gia Ngày hội giao lưu học sinh tiểu học cấp huyện. - Tập huấn CT GDPT năm 2018.	- Trường - Trường - Trung tâm Văn hóa, Thể thao và truyền thanh huyện Tân Hồng - Trường - Các tổ - Trung tâm Văn hóa - TT và Truyền thanh huyện Tân Hồng - Theo quy định của Bộ GDĐT	- PHT, TT, GV4, 5 - Toàn trường - CBQL, GV - Toàn trường - CBQL, GV - Toàn trường - CBQL, Tổ trưởng, giáo viên
12/2022	***- Tham dự họp "Thực hiện các hoạt động theo kế hoạch của các tổ trong hội đồng chuyên môn" của PGDĐT*** + Tổng kết, trao đổi kinh nghiệm qua đợt kiểm tra chuyên đề chuyên môn giáo dục tiểu học Học kỳ I năm học 2022 - 2023. + Hướng dẫn một số vấn đề chuyên môn giáo dục Học kỳ I năm học 2022-2023. Tư vấn, hỗ trợ công tác kiểm tra định kì cuối học kì I. - Kiểm tra nội bộ Học kỳ I năm học 2022 - 2023. - Tổ chức hội thi giáo viên dạy giỏi lớp 4, 5 và giáo viên dạy các môn Âm nhạc, Mĩ thuật, GDTC, Tiếng Anh, Tin học - Tập huấn CT GDPT năm 2018.	- Trường TH Bình Phú - GV các lớp - Trường - Theo quy định của Bộ GDĐT	- Theo thư mời của PGDĐT - Bộ phận kiểm tra - Giáo viên - CBQL, Tổ trưởng, giáo viên

01/2023	- ***Ngày thực học tuần 19: 16/01/2023*** - Tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi lớp 4, 5 và giáo viên dạy các môn Âm nhạc, Mĩ thuật, GDTC, Tiếng Anh, Tin học cấp huyện. - Thực hiện "công tác ra đề và chấm kiểm tra" cuối học kỳ I. - Dự sơ kết thực hiện chuyên môn giáo dục tiểu học Học kỳ I năm học 2022 - 2023. - Sơ kết hoạt động chuyên môn. - Tập huấn CT GDPT năm 2018.	- Giáo viên - Phòng GDĐT - Trường - UBND huyện, Phòng GDĐT. - Hội trường - Theo quy định của Bộ GDĐT.	- Toàn trường - Giáo viên - PHT, TT, GV - Theo thư mời - Toàn trường - CBQL, Tổ trưởng, giáo viên
02/2023	- Kiểm tra nội bộ Học kỳ II năm học 2022-2023. - Thực hiện các hoạt động theo kế hoạch của chuyên môn. ***- Tổ chức "Thao giảng chuyên môn khối 5 năm học 2022-2023".*** ***- Tham dự "Thao giảng chuyên môn cấp tiểu học năm học 2022-2023".*** - Tập huấn CT GDPT năm 2018. - Tham dự Hội thi giáo viên dạy giỏi lớp 4, 5 và giáo viên dạy các môn Âm nhạc, Mĩ thuật, GDTC, Tiếng Anh, Tin học cấp huyện.	- Các bộ phận - Tổ chuyên môn - Trường - Trung tâm Văn hóa, Thể thao và truyền thanh huyện Tân Hồng - Theo quy định của Bộ GDĐT - Phòng GDĐT	- Bộ phận kiểm tra - Các tổ chuyên môn - Toàn trường - CBQL, GV - CBQL, Tổ trưởng, giáo viên cốt cán - Giáo viên
03/2023	- Thực hiện các hoạt động theo kế hoạch của chuyên môn. - Tham dự giới thiệu sách giáo khoa lớp 4 và đề xuất danh mục SGK lớp 4 sử dụng cho năm học 2023-2024 - Sinh hoạt chuyên môn các khối 1, 2. - Tập huấn CT GDPT năm 2018.	- Tổ chuyên môn - Sở, Phòng GDĐT - Tổ chuyên môn - Theo quy định của Bộ GDĐT	- Các tổ chuyên môn - CBQL và GV - CBQL, TT, GV - CBQL, Tổ trưởng, giáo viên
04/2023	- Thực hiện "công tác ra đề và chấm kiểm tra" Khối 4, 5 giữa học kỳ II	- Trường	- PHT, TT, GV

	- Kiểm tra nội bộ Học kỳ II năm học 2022-2023. ***- Tham dự Họp chuyên môn giáo dục tiểu học*** + Tổng kết, trao đổi kinh nghiệm qua đợt kiểm tra toàn diện chuyên môn giáo dục tiểu học Học kỳ II năm học 2022-2023. - Tư vấn, hỗ trợ công tác kiểm tra định kì cuối Học kỳ II - Tập huấn CT GDPT năm 2018.	- Các bộ phận - TH Giồng Găng - Tổ chuyên môn - Theo quy định của Bộ GDĐT	- Bộ phận kiểm tra, chuyên môn - Theo thư mời - Các tổ chuyên môn - CBQL, Tổ trưởng, giáo viên
05/2023	- Thực hiện các hoạt động theo kế hoạch của các tổ trong hội đồng chuyên môn; Hướng dẫn một số vấn đề kiểm tra, đánh giá cuối năm học. - Thực hiện "công tác ra đề và chấm kiểm tra" cuối kỳ II - Phê duyệt kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên của giáo viên. - Báo cáo tổng kết công tác chuyên môn năm học 2022-2023. - Tập huấn CT GDPT năm 2018.	- Tổ chuyên môn - Trường - Toàn thể GV - Trường - Theo quy định của Bộ GDĐT	- CBQL, TT, GV - PHT, TT, GV. - Hiệu trưởng - Hiệu trưởng - CBQL, Tổ trưởng, giáo viên
06/2023	- Tham gia tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn cho cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên tiểu học hè 2023.	- Trường	- CBQL, Tổ trưởng, giáo viên
07+8/ 2023	- Tham gia tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn cho cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên tiểu học hè 2023. ***- Tham dự Họp chuyên môn giáo dục tiểu học huyện Tân Hồng lần thứ I tháng 08/2023: Chuẩn bị năm học mới 2023-2024.*** + Đánh giá nội dung chuyên môn giáo dục tiểu học năm học 2021-2022 và hướng dẫn chuyên môn giáo dục tiểu học năm học 2022 - 2023. + Triển khai các Hội thi, Hội giao lưu và các nội dung trong các lần họp	- Trường - Hội trường TH Nguyễn Huệ	- CBQL, Tổ trưởng, giáo viên - Theo thư mời của PGDĐT

	giao ban giáo dục tiểu học huyện Tân Hồng năm học 2023 - 2024.		

TRƯỜNG TH BÌNH PHÚ

Phụ lục IV

SÁCH GIÁO KHOA

1. Sách quy định tối thiểu đối với mỗi học sinh tiểu học theo quy định của Bộ GDĐT, như sau:

* Các sách giáo khoa lớp 1, 2, 3 theo Quyết định số 325/QĐ-UBND-HC ngày 07 tháng 4 năm 2022 của UBND Tỉnh về việc ban hành danh mục sách giáo khoa lớp 1, lớp 2, lớp 3 sử dụng tại các cơ sở giáo dục phổ thông trong năm học 2022 - 2023 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

* Lớp 4: Tiếng Việt 4-Tập 1, Tiếng Việt 4-Tập 2, Toán 4, Đạo đức 4, Khoa học 4, Lịch sử và Địa lí 4, Âm nhạc 4, Mĩ Thuật 4, Kĩ thuật 4.

* Lớp 5: Tiếng Việt 5-Tập 1, Tiếng Việt 5-Tập 2, Toán 5, Đạo đức 5, Khoa học 5, Lịch sử và Địa lí 5, Âm nhạc 5, Mĩ Thuật 5, Kĩ thuật 5.

2. Các loại sách khác

Trên cơ sở các văn bản quy định, hiệu trưởng cùng tập thể nhà trường bàn bạc và chọn những loại sách phù hợp với học sinh và điều kiện của địa phương.

Những bộ sách đã được chọn:

- Bộ sách Tiếng Anh lớp 1, 2, 3, 4, 5 của tác giả Hoàng Văn Vân.

- Bộ sách Tin học lớp 4, 5 của Nhà Xuất bản ĐHSP Thành phố Hồ Chí Minh.

Lưu ý: Trang bị sách giáo khoa và tài liệu tham khảo trong các cơ sở giáo dục có lớp tiểu học phải đảm theo tại Điều 18, Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 ban hành Điều lệ trường Tiểu học và Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT ngày 07 tháng 7 năm 2014 Quy định về quản lí và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Công văn số 996/SGDĐT-GDTH, ngày 13 tháng 7 năm 2021 của Sở GDĐT về tăng cường quản lí việc trang bị sách giáo khoa và tài liệu tham khảo trong cơ sở giáo dục phổ thông; Công văn số 185/SGDĐT-VP ngày 14 tháng 6 năm 2022 của Sở GDĐT về việc sử dụng sách giáo khoa và sách tham khảo trong cơ sở giáo dục phổ thông và các văn bản có liên quan của Bộ GDĐT, Sở GDĐT.

TRƯỜNG TH BÌNH PHÚ

Phụ lục I

DANH MỤC CÁC VĂN BẢN CHỈ ĐẠO, THỰC HIỆN NHIỆM VỤ GIÁO DỤC TIỂU HỌC				
NĂM HỌC 2022 - 2023				
TT	**Số/kí hiệu**	**Ngày ban hành**	**Nội dung**	**Ghi chú**
Văn bản Trung ương				
Văn bản Bộ GDĐT				
1	16/2006/QĐ-BGDĐT	05/5/2006	CT GDPT hiện hành	
2	4113/QĐ-BGDĐT	16/6/2009	Hướng dẫn thực hiện Kế hoạch áp dụng cho chương trình Tiếng Pháp song ngữ và ngoại ngữ 2	
3	39/2009/TT-BGDĐT	19/12/2009	Qui định giáo dục hòa nhập cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn	
4	3321/QĐ-BGDĐT	12/8/2010	Chương trình thí điểm tiếng Anh cấp Tiểu học	
5	3452/QĐ-BGDĐT	18/8/2010	Phê duyệt chương trình các môn học trong chương trình song ngữ Tiếng Pháp, trong đó có môn Tiếng Pháp cấp Tiểu học	
6	5715/QĐ-BGDĐT	08/12/2010	Ban hành chương trình giáo dục chuyên biệt dành cho học sinh khiếm thính, khiếm thị, khuyết tật trí tuệ cấp tiểu học	
7	29/2012/TT-BGDĐT	10/9/2012	Qui định về việc tài trợ cho các cơ sở giáo dục	
8	3535/BGDĐT-GDTrH	27/5/2013	Hướng dẫn triển khai thực hiện phương pháp "Bàn tay nặn bột" và các phương pháp dạy học tích cực khác	
9	4329/BGDĐT-GDTH	27/6/2013	Sách giáo khoa và tài liệu tham khảo thực hiện theo qui định của Bộ GDĐT	
10	2325/CT-BGDĐT	28/6/2013	Chấn chỉnh tình trạng dạy học trước chương trình lớp 1	
11	42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC	31/12/2013	Qui định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật	
12	04/2014/TT-BGDĐT	28/02/2014	Thông tư ban hành qui định hoạt động giáo dục kĩ năng sống và hoạt động sau giờ học chính khóa	
13	21/2014/TT-BGDĐT	07/7/2014	Qui định về quản lí và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên	
14	5453/BGDĐT-VP	02/10/2014	Chấn chỉnh tình trạng lạm thu trong các cơ sở giáo dục	
15	5105/CT-BGDĐT	03/11/2014	Chấn chỉnh tình trạng dạy thêm, học thêm đối với giáo dục tiểu học	
16	6537/BGDĐT-GDTrH	17/11/2014	Hướng dẫn thực hiện chương trình song ngữ, tăng cường Tiếng Pháp kể từ năm học 2014 - 2015	
17	07/2016/TT-BGDĐT	22/3/2016	Qui định về điều kiện bảo đảm và nội dung, qui trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ	
18	2070/BGDĐT-GDTH	12/5/2016	Triển khai dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới ở tiểu học, trung học cơ sở	
19	2449/BGDĐT-GDTH	27/5/2016	Khắc phục tình trạng chạy trường, chạy lớp	
20	4068/BGDĐT-GDTrH	18/8/2016	Triển khai mô hình trường học mới từ năm học 2016 - 2017	
21	03/VBHN-BGDĐT	28/9/2016	Qui định đánh giá HS tiểu học	
22	5093/BGDĐT-NGCBQLGD	13/10/2016	Rà soát, bố trí và sử dụng viên chức ngành Giáo dục	
23	223/KH-BGDĐT	31/3/2017	Kế hoạch thực hiện các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và CBQL giáo dục với mục tiêu nâng cao năng lực đào tạo, bồi dưỡng GV và CBQL giáo dục của các trường sư phạm; nâng cao năng lực của đội ngũ nhà giáo và CBQL giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện.	

24	1428/BGDĐT-CSVCTBTH	07/4/2017	Tăng cường cơ sở vật chất cho các cơ sở giáo dục mầm non, GDPT	
	1915/BGDĐT-GDTrH	05/5/2017	Tinh giản các cuộc thi dành cho giáo viên và học sinh	
25	14/2017/TT-BGDĐT	06/6/2017	Thông tư ban hành qui định tiêu chuẩn, quy trình xây dựng, chỉnh sửa CT GDPT; tổ chức và hoạt động của Hội đồng quốc gia thẩm định CT GDPT	
26	16/2017/TT-BGDĐT	12/7/2017	Ban hành hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập	
27	3459/BGDĐT-GDTrH	08/8/2017	Rà soát, đảm bảo các điều kiện thực hiện mô hình trường học mới.	
28	4612/BGDĐT-GDTrH	03/10/2017	Hướng dẫn thực hiện CT GDPT hiện hành theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh, chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo	
29	33/2017/TT-BGDĐT	22/12/2017	Thông tư Ban hành về tiêu chuẩn, qui trình biên soạn, chỉnh sửa SGK; tiêu chuẩn, tổ chức cá nhân biên soạn SGK; tổ chức và hoạt động của Hội đồng quốc gia thẩm định SGK	
30	6088/BGDĐT-CSVC	26/12/2017	Rà soát thực trạng, nhu cầu đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và công tác dồn ghép các điểm trường lẻ của cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông	
31	36/2017/TT-BGDĐT	28/12/2017	Qui chế công khai đối với cơ sở giáo dục	
32	34/BGDĐT-NGCBQLGD	05/01/2018	Phối hợp rà soát hiện trạng đội ngũ GV các cấp và xác định nhu cầu đào tạo giáo viên	
33	64/BGDĐT-CSVC	09/01/2018	Cải tạo và bảo trì cơ sở vật chất trường học đảm bảo an toàn cho học sinh	
34	03/2018/TT-BGDĐT	29/01/2018	Qui định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật	
35	10/2018/TT-BGDĐT	30/3/2018	Thông tư số đào tạo, cấp bằng tốt nghiệp thứ 2 trình độ đại học, trình độ cao đẳng nhóm ngành đào tạo GV	
36	270/KH-BGDĐT	02/5/2018	Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng GV cơ sở GDPT thực hiện CT SGK GDPT mới	
37	1754/BGDĐT-GDTrH	03/5/2018	Hướng dẫn tuyển sinh đầu cấp chương trình song ngữ Tiếng Pháp từ năm học 2018 - 2019 cho đến khi có những qui định, chỉ đạo mới của Bộ GDĐT	
38	1737/CT-BGDĐT	07/5/2018	Tăng cường công tác quản lí và nâng cao đạo đức nhà giáo; tăng cường chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện các qui định về đạo đức nhà giáo	
39	3043/BGDĐT-NGCBQLGD	20/7/2018	Đôn đốc thực hiện tinh giản biên chế ngành giáo dục	
40	14/2018/TT-BGDĐT	20/7/2018	Thông tư qui định Chuẩn hiệu trưởng cơ sở GDPT	
41	17/2018/TT-BGDĐT	22/8/2018	Kiểm định chất lượng giáo dục và kiểm tra công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia	
42	20/2018/TT-BGDĐT	22/8/2018	Thông tư qui định Chuẩn nghề nghiệp GV cơ sở GDPT	
43	3712/BGDĐT-CSVC	24/8/2018	Hướng dẫn thực hiện rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông	

44	791/KH-BGDĐT	12/9/2018	Kế hoạch chi tiết các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng GV cơ sở GDPT thực hiện CTGDPT mới.	
45	4470/BGDĐT-CSVC	28/9/2018	Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ cơ sở vật chất và thiết bị dạy học trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông	
46	32/2018/TT-BGDĐT	26/12/2018	Thông tư ban hành CT GDPT mới	
47	5932/BGDĐT-QLCL	28/12/2018	Hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông	
48	138/CT-BGDĐT	18/01/2019	Chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường	
49	344/BGDĐT-GDTrH	24/01/2019	Hướng dẫn triển khai CT GDPT	
50	428/BGDĐT-CSVC	30/01/2019	Thực hiện Đề án bảo đảm CSVC cho CT giáo dục mầm non và GDPT giai đoạn 2017 - 2025	
51	430/BGDĐT-GDTH	30/01/2019	Hướng dẫn triển khai thư viện thân thiện trường tiểu học	
52	703/BGDĐT-NGCBQLGD	28/02/2019	Phối hợp chỉ đạo rà soát đội ngũ GV MN, PT	
53	212/KH-BGDĐT	20/3/2019	Kế hoạch tổ chức bồi dưỡng triển khai CTGDPT mới năm 2019	
54	263/KH-BGDĐT	29/3/2019	Kế hoạch chi tiết các hoạt động bồi dưỡng GV và CBQLGD triển khai CTGDPT mới năm 2019.	
55	05/2019/TT-BGDĐT	05/4/2019	Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu lớp 1 khi triển khai CT GDPT 2018	
56	3535/BGDĐT-GDTH	19/8/2019	Hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm ở cấp tiểu học	
57	3536/BGDĐT-GDTH	19/8/2019	Hướng dẫn biên soạn, thẩm định nội dung giáo dục của địa phương cấp tiểu học	
58	3539/BGDĐT-GDTH	19/8/2019	Hướng dẫn tổ chức dạy học Tin học và tổ chức hoạt động tin học ở cấp tiểu học	
59	3587/BGDĐT-GDTrH	20/8/2019	Lựa chọn và tổ chức tập huấn giáo viên cốt cán và cán bộ QLCSGDPT cốt cán	
60	3866/BGDDT-GDTH	26/8/2019	Hướng dẫn chuẩn bị tổ chức dạy học đối với lớp 1 năm học 2020 – 2021	
61	15/2019/TT-BGDĐT	30/8/2019	Qui định chuẩn quốc gia về chữ nổi Braille cho người khuyết tật	
62	16/2019/TT-BGDĐT	04/10/2019	Thông tư hướng dẫn tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo	
63	4960/BGDĐT-GDTH	31/10/2019	Tổ chức Hội nghị triển khai thực hiện CT GDPT 2018 đối với cấp Tiểu học	
64	17/2019/TT-BGDĐT	01/11/2019	Thông tư ban hành CT bồi dưỡng thường xuyên GV cơ sở GDPT	
65	18/2019/TT-BGDĐT	01/11/2019	Thông tư ban hành CT bồi dưỡng thường xuyên CBQL cơ sở GDPT	
66	19/2019/TT-BGDĐT	12/11/2019	Thông tư ban hành Quy chế bồi dưỡng thường xuyên GV, CBQL cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở GDPT và GV trung tâm giáo dục thường xuyên	
67	4507/QĐ-BGDĐT	21/11/2019	Phê duyệt Danh mục SGK lớp 1 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông	
68	4660/QĐ-BGDĐT	04/12/2019	Ban hành danh mục các mô đun bồi dưỡng GVCC và CBQL cơ sở GDPT cốt cán để thực hiện công tác bồi dưỡng thường xuyên GV, CBQL cơ sở GDPT	
69	22/2019/TT-BGDĐT	20/12/2019	Ban hành Qui định về Hội thi giáo viên dạy giỏi cơ sở giáo	

			dục mầm non; giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cơ sở giáo dục phổ thông.	
70	180/QĐ-BGDĐT	20/01/2020	Phê duyệt Danh mục SGK lớp 1 môn Tiếng Anh sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông	
71	41/KH-BGDĐT	22/01/2020	Kế hoạch bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lí cơ sở GDPT, giảng viên sư phạm chủ chốt, giảng viên quản lí giáo dục chủ chốt năm 2020	
72	512/QĐ-BGDĐT	21/02/2020	Phê duyệt Danh mục SGK lớp 1 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông	
73	01/2020/TT-BGDĐT	30/01/2020	Hướng dẫn việc lựa chọn SGK trong cơ sở GDPT (dùng cho lớp 1)	
74	5750/BGDĐT-GDTH	31/12/2020	Tổ chức các hoạt động thư viện trong trường tiểu học từ năm học 2020 - 2021.	
75	681/BGDĐT-GDTH	04/3/2020	Hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, 2	
76	756/QĐ-BGDĐT	18/3/2020	Phê duyệt bổ sung danh mục SGK lớp 1 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông	
77	04/2020/TT-BGDĐT	18/3/2020	Qui định một số điều của Nghị định số 86/2018/NĐ-CP	
78	1019/BGDĐT-NGCBQLGD	24/3/2020	Chuẩn bị đội ngũ giáo viên thực hiện CT GDPT 2018	
79	1201/BGDĐT-GDTrH	08/4/2020	Bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lí cơ sở GDPT triển khai chương trình GDPT2018	
80	1315/BGDĐT-GDTH	16/4/2020	Hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình GDPT cấp tiểu học	
81	1078/QĐ-BGDĐT	29/4/2020	Giáo dục địa phương, giáo dục an toàn giao thông, giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù lòa cho học sinh tiểu học	
82	1519/BGDĐT-NGCBQLGD	08/5/2020	Hướng dẫn đánh giá theo Chuẩn và BDTX	
83	13/2020/TT-BGDĐT	26/5/2020	Qui định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, THCS, THTP và trường phổ thông có nhiều cấp học;	
84	14/2020/TT-BGDĐT	26/5/2020	Qui định phòng học bộ môn trong cơ sở giáo dục phổ thông	
85	411/KH-BGDĐT	12/6/2020	Kế hoạch tổng thể công tác chuẩn bị đội ngũ GV lớp 1 năm học 2020 - 2021 thực hiện CT GDPT 2018	
86	17/2020/TT-BGDĐT	29/6/2020	Qui định Chuẩn quốc gia về ngôn ngữ kí hiệu cho người khuyết tật	
87	2384/BGDĐT-GDTrH	01/7/2020	Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh	
88	23/2020/TT-BGDĐT	06/8/2020	Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Qui định tiêu chuẩn, qui trình biên soạn, chỉnh sửa sách giáo khoa; tiêu chuẩn, tổ chức cá nhân biên soạn sách giáo khoa; tổ chức và hoạt động của Hội đồng quốc gia thẩm định SGK ban hành kèm theo Thông tư số 33/2017/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ GDĐT	
89	25/2020/TT-BGDĐT	26/8/2020	Qui định về việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông	
90	3401/BGDĐT-GDTH	04/9/2020	Trang bị sách giáo khoa và tài liệu tham khảo trong trường tiểu học	
91	27/2020/TT-BGDĐT	04/9/2020	Qui định đánh giá học sinh tiểu học theo CT GDPT 2018	
92	28/2020/TT-BGDĐT	04/9/2020	Điều lệ trường Tiểu học	
93	3453/BGDĐT-GDTH	08/9/2020	Tăng cường quản lí việc trang bị sách giáo khoa và tài liệu tham khảo trong các cơ sở giáo dục phổ thông	

94	33/2020/TT-BGDĐT	15/9/2020	Qui định việc thẩm định tài liệu giáo dục địa phương	
95	3977/BGDĐT-GDTH	30/9/2020	Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục thực hiện chương trình, SGK lớp 1	
96	4426/BGDĐT-GDTH	30/10/2020	Hướng dẫn sử dụng ngữ liệu dạy học trong SGK lớp 1 theo CT GDPT 2018	
97	43/2020/TT-BGDĐT	03/11/2020	Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu lớp 2	
98	5750/BGDĐT-GDTH	31/12/2020	Tổ chức các hoạt động thư viện trong trường tiểu học từ năm học 2020 – 2021	
99	897/BGDĐT-GDTH	08/01/2021	Khảo sát, đánh giá triển khai thực hiện chương trình, SGK lớp 1 sau một học kỳ triển khai thực hiện	
100	37/KH-BGDĐT	12/01/2021	Kế hoạch tổ chức bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lí, giảng viên sư phạm chủ chốt năm 2021	
101	240/BGDĐT-NGCBQLGD	20/01/2021	Hướng dẫn rà soát biên chế ngành Giáo dục	
102	371/BGDĐT-NGCBQLGD	26/01/2021	Chuẩn bị giáo viên Tiếng Anh, Tin học năm học 2022 - 2023 cấp Tiểu học	
103	709/QĐ-BGDĐT	09/02/2021	Phê duyệt Danh mục SGK lớp 2 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông	
104	639/BGDĐT-GDTH	26/02/2021	Chỉ đạo các tỉnh, thành phố tổ chức tổng kết, rút kinh nghiệm việc thực hiện chương trình, SGK theo CT GDPT 2018 đối với lớp 1	
105	1156/BGDĐT-GDTH	24/3/2021	Triển khai giải pháp dạy học Tiếng Việt lớp 1 trên truyền hình	
106	09/2021/TT-BGDĐT	30/3/2021	Qui định về quản lí và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên	
107	2108/BGDĐT-GDTrH	21/5/2021	Hoàn thiện hồ sơ đề nghị phê duyệt tài liệu giáo dục địa phương	
108	2345/BGDĐT-GDTH	07/6/2021	Hướng dẫn xây dựng Kế hoạch nhà trường cấp Tiểu học	
109	3036/BGDĐT-GDTH	20/7/2021	Tăng cường chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục địa phương cấp tiểu học	
110	2453/QĐ-BGDĐT	21/7/2021	Quyết định ban hành chương trình bồi dưỡng giáo viên Tin học dạy môn Tin học và Công nghệ ở tiểu học	
111	1136/BGDĐT-GDTH	17/8/2021	Tổ chức các hoạt động thư viện trong trường tiểu học từ năm học 2021 – 2022	
112	800/CT-BGDĐT	24/8/2021	Chỉ thị thực hiện nhiệm vụ năm học 2021 - 2022 ứng phó với dịch COVID-19, tiếp tục thực hiện đổi mới, kiên trì mục tiêu chất lượng GDĐT.	
113	3799 /BGDDT-GDTH	01/9/2021	Thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 đáp ứng yêu cầu Chương trình GDPT 2018	
114	3401/BGDĐT-GDTH	04/9/2021	Trang bị sách giáo khoa (SGK) và tài liệu tham khảo trong trường tiểu học	
115	3453/BGDĐT-GDTH	08/9/2021	Tăng cường quản lí việc trang bị SGK và tài liệu tham khảo trong các cơ sở giáo dục phổ thông	
116	29/2012/TT-BGDĐT	10/9/2021	Qui định về việc tài trợ cho các cơ sở giáo dục	
117	101/KH-SGDĐT	11/10/2021	Bồi dưỡng và thực hiện Chương trình GDPT 2016 đáp ứng yêu cầu phát triển năng lực và phẩm chất học sinh đối với lớp 5	
118	5576/BGDĐT-GDTH	02/12/2021	Hướng dẫn biên soạn, thẩm định nội dung giáo dục "Địa phương em" trong Chương trình môn Lịch sử và Địa lí lớp 4 cấp tiểu học	
119	37/2021/TT-BGDĐT	30/12/2021	Ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu hoc	
120	371/BGDĐT-NGCBQLGD	26/01/2022	Chuẩn bị đội ngũ giáo viên Tiếng Anh, Tin học dạy tiểu học bắt đầu từ năm học 2022 - 2023	
121	816/BGDĐT-GDTH	09/3/2022	Về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học	

122	353/KH-BGDĐT	29/3/2022	Thích ứng với tình hình dịch COVID-19, bảo đảm tổ chức dạy và học an toàn, chất lượng	
123	946/QĐ-BGDĐT	06/4/2022	Phê duyệt bộ "Tài liệu điện tử an toàn giao thông" dành cho học sinh tiểu học	
124	1282/QĐ-BGDĐT	10/5/2022	Ban hành Kế hoạch tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025	
125	526/KH-BGDĐT	17/5/2022	Kế hoạch triển khai giáo dục STEM cấp Tiểu học	
126	07/2022/TT-BGDĐT	23/5/2022	Qui định công tác tư vấn nghề nghiệp, việc làm và hỗ trợ khởi nghiệp trong các cơ sở giáo dục	
127	643/CT-BGDĐT	10/6/2022	Sử dụng SGK và sách tham khảo trong cơ sở GDPT	
128	2918/BGDĐT-GDTH	08/7/2022	Triển khai thí điểm giáo dục STEM cấp Tiểu học	
129	2585/BGDĐT-NGCBQLGD	05/8/2022	Triển khai tuyển dụng biên chế giáo viên mầm non, phổ thông theo Quyết định số 72/QĐ-TW	
130	2159/QĐ-BGDĐT	05/8/2022	Quyết định ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2022 - 2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.	
131	2195/QĐ-BGDĐT	10/8/2022	Phê duyệt Hướng dẫn công tác tổ chức bữa ăn học đường kết hợp tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh trong các cơ sở giáo dục mầm non và tiểu học	
Văn bản Chính phủ				
133	20/2014/NĐ-CP	24/3/2014	Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ	
134	44/NQ-CP	09/6/2014	Nghị quyết ban hành CT hành động thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế	
135	404/QĐ-TTg	27/3/2015	Quyết định phê duyệt Đề án đổi mới CT, SGK GDPT	
136	86/2018/NĐ-CP	06/6/2018	Nghị định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục (đối với các cơ sở giáo dục tư thục);	
137	16/CT-TTg	18/6/2018	Chỉ thị về việc đẩy mạnh thực hiện đổi mới CT, SGK GDPT	
138	1436/QĐ-TTg	29/10/2018	Quyết định phê duyệt Đề án bảo đảm CSVC cho CT giáo dục mầm non và GDPT giai đoạn 2017 - 2025	
139	43/2019/QH14	14/6/2019	Luật Giáo dục 2019	
140	71/2020/NĐ-CP	30/6/2020	Qui định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở	
141	102/NQ-CP	03/7/2020	Giải pháp đối với biên chế sự nghiệp giáo dục và y tế	
142	1190/QĐ-TTg	05/8/2020	Phê duyệt Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021 - 2030	
143	24/2021/NĐ-CP	23/3/2021	Qui định việc quản lí trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập	
144	128/NQ-CP	11/10/2021	Ban hành Quy định tạm thời "Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19".	
145	131/QĐ-TTg	25/01/2022	Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030"	
146	38/NQ-CP	17/3/2022	Ban hành Chương trình phòng, chống dịch COVID-19	
Văn bản Bộ Nội vụ				
147	1495/BNV-TCBC	05/4/2019	Điều chỉnh, bổ sung biên chế sự nghiệp giáo dục và y tế	
148	5378/BNV-CCVC	05/11/2019	Tuyển dụng đặc cách đối với GV đã có hợp đồng lao động và đóng BHXH từ 2015 trở về trước.	
Văn bản Bộ Tài chính				
149	51/2019/TT-BTC	15/8/2019	Thông tư hướng dẫn xây dựng dự toán, thanh quyết toán kinh phí biên soạn, thẩm định tài liệu giáo dục của địa	

			phương thực hiện CT, SGK GDPT	
150	29/2021/TT-BTC	28/4/2021	Thông tư về việc hướng dẫn quản lí kinh phí thẩm định SGK GDPT	
Văn bản UBND Tỉnh				
151	277/UBND-KTTH	25/5/2018	Thực hiện chế độ cho giáo viên trực tiếp giảng dạy người khuyết tật theo phương thức giáo dục hòa nhập	
152	40/KH-UBND	26/02/2019	Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2019 - 2025	
153	170/KH-UBND	18/7/2019	Triển khai thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông	
154	276/QĐ-UBND-HC	10/3/2021	Tiêu chí lựa chọn SGK trong cơ sở giáo dục phổ thông.	
155	37/HD-SGDĐT	11/3/2021	Hướng dẫn lựa chọn SGK cấp Tiểu học kể từ năm học 2021 - 2022.	
156	414/QĐ-UBND-HC	02/4/2021	Ban hành danh mục SGK lớp 1, lớp 2 sử dụng tại các cơ sở giáo dục phổ thông trong năm học 2021 - 2022 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp	
157	345/KH-UBND	11/12/2021	Nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở chưa đạt chuẩn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 1 (2021 - 2025)	
158	325/QĐ-UBND-HC	07/4/2022	Ban hành danh mục sách giáo khoa lớp 1, lớp 2, lớp 3 sử dụng tại các cơ sở giáo dục phổ thông trong năm học 2022 - 2023 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp	
159	273/KH-UBND	08/8/2022	Kế hoạch phát triển giáo dục tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025	
160	892/QĐ-UBND-HC	10/8/2022	Ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2022 - 2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp	
Văn bản Sở GDĐT				
161	1646 /SGDĐT-GDTH	07 /12/2016	Hướng dẫn đánh giá học sinh kể từ năm học 2016 - 2017	
162	1647/SGDĐT-GDTH	08/12/2016	Hướng dẫn kiểm tra định kì kể từ năm học 2016 - 2017	
163	27/KH-SGDĐT	27/3/2017	Kế hoạch thí điểm chương trình tiếng Anh tăng cường với người nước ngoài tại các trường phổ thông tỉnh Đồng Tháp năm học 2017 - 2018 và lộ trình thực hiện đến năm 2020	
164	143/SGDĐT-GDTH	01/02/2018	Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật kể từ năm học 2017 - 2018	
165	896/SGDĐT-GDTrH-TX&CN	30/7/2018	Dạy học tiếng Anh tăng cường với người nước ngoài	
166	1101/ SGDĐT-GDTH	06/9/2019	Giảng dạy môn Tin học cấp tiểu học từ năm học 2018 – 2019	
167	1367 /SGDĐT-GDTH	11/10/2019	Triển khai, thực hiện các văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo	
168	80 /KH-SGDĐT	11/10/2019	Tổ chức lớp tập huấn Chương trình giáo dục phổ thông 2018	
169	82/HD-SGDĐT	17/10/2019	Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày và bán trú cấp Tiểu học kể từ năm học 2019 - 2020	
170	1450/SGDĐT-GDTrH-TX&CN	28/10/2019	Học tiếng Anh qua môn Toán, môn Khoa học, truyện đọc tiếng Anh và các hoạt động trải nghiệm; tạo các sân chơi, giao lưu tiếng Anh	
171	92 /KH-SGDĐT	29/11/2019	Tổ chức bồi dưỡng triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018	

172	95/KH-SGDĐT	04/12/2019	Tổ chức hội nghị giới thiệu sách giáo khoa lớp 1 theo chương trình giáo dục phổ thông 2018	
173	149/SGDĐT-GDTH	12/02/2020	Báo cáo triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018	
174	17/KH-SGDĐT	13/02/2020	Tổ chức bồi dưỡng cán bộ quản lí, giáo viên cấp Tiểu học thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018	
175	284/SGDĐT-GDTH	16/3/2020	Thực hiện chương trình thư viện thân thiện năm 2019 và kế hoạch triển khai năm 2020	
176	296/SGDĐT-GDTH	18/3/2020	Hướng dẫn thực hiện giảng dạy môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 theo Chương trình GDPT 2018	
177	397/SGDĐT-TCCB	17/4/2020	Về việc chuẩn bị đội ngũ giáo viên thực hiện Chương trình GDPT 2018	
178	648/SGDĐT-GDTH	09/6/2020	V/v hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn cấp tiểu học kể từ năm học 2020 - 2021	
179	676/SGDĐT-GDTH	16/6/2020	Chấn chỉnh việc tổ chức kiểm tra định kì và khen thưởng học sinh cuối năm học	
180	61/KH-SGDĐT	31/7/2020	Kế hoạch Cải thiện, nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và Hành chính công cấp tỉnh trong lĩnh vực giáo dục vào đào tạo	
181	987/SGDĐT-KHTC	19/8/2020	Hướng dẫn thực hiện các khoản thu trong các cơ sở giáo dục công lập	
182	989/SGDĐT-GDTrH-TX&CN	19/8/2020	Học tiếng Anh qua môn Toán, môn Khoa học, truyện đọc tiếng Anh và các hoạt động trải nghiệm	
183	1743/SGDĐT-GDTH	21/12/2020	Về hướng dẫn đánh giá học sinh tiểu học theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT (có kèm gợi ý đề lớp 1)	
184	74/KH-SGDĐT	21/6/2021	Thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2030	
185	996/ SGDĐT-GDTH	13/7/2021	Tăng cường quản lí việc trang bị sách giáo khoa và tài liệu tham khảo trong cơ sở giáo dục phổ thông	
186	82/KH-SGDĐT	15/7/2021	Triển khai thực hiện Chương trình hành động vì trẻ em trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2030	
187	1023/SGDĐT-GDTH	19/7/2021	Thực hiện Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH của Bộ GDĐT về hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học	
188	989/SGDĐT-GDTrH-TX&CN	05/8/2021	Hướng dẫn tổ chức giảng dạy ngoại ngữ năm học 2021 – 2022	
189	1136/SGDĐT-GDTH	17/8/2021	Tổ chức hoạt động thư viện trong trường tiểu học từ năm học 2021 - 2022	
190	471/SGDĐT-GDMNTH	14/4/2022	Hướng dẫn kiểm tra định kì môn Tiếng Anh lớp 1, lớp 2 kể từ năm học 2021 - 2022	
191	45/KH-SGDĐT	21/4/2022	Tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học	
192	185/SGDĐT-VP	14/6/2022	Sử dụng SGK và sách tham khảo trong cơ sở GDPT	
193	838/SGDĐT-GDMNTH	20/6/2022	Hướng dẫn thực hiện bàn giao trẻ 05 tuổi vào học lớp Một kể từ năm học 2021 - 2022	
194	70/KH-SGDĐT	13/7/2022	Đẩy mạnh thực hiện các nội dung của Chỉ số hiệu quả quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI) trong lĩnh vực giáo dục vào đào tạo năm 2022	
195	75/KH-SGDĐT	22/7/2022	Hoạt động Dự án Học tập và kĩ năng cho trẻ em năm 2022	
196	81/HD-SGDĐT	16/8/2022	Hướng dẫn thực hiện Kế hoạch Khung kế hoạch thời gian năm học 2022 - 2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh	

			Đồng Tháp	
VĂN BẢN CỦA PHÒNG GDĐT				
1	1348/PGDĐT	14/12/2016	Hướng dẫn đánh giá học sinh kể từ năm học 2016-2017	
2	1349/PGDĐT	14/12/2016	Hướng dẫn kiểm tra định kì kể từ năm học 2016-2017	
3	1012/HD-PGDĐT	29/10/2019	Hướng dẫn Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày và bán trú cấp Tiểu học kể từ năm học 2019 - 2020	
4	191/KH-PGDĐT	24/02/2020	Kế hoạch Tổ chức bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên cấp Tiểu học thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018	
5	759/PGDĐT	22/06/2020	Chấn chỉnh việc tổ chức kiểm tra định kỳ và khen thưởng học sinh cuối năm học.	
6	1052/PGDĐT	26/08/2020	Hướng dẫn thực hiện các khoản thu trong cơ sở giáo dục công lập năm học 2020-2021	
7	1097/PGDĐT	07/09/2020	Hướng dẫn thực hiện các nội dung hoạt động thư viện năm học 2020-2021	
8	1061/ PGDĐT	06/9/2021	Tổ chức hoạt động thư viện trong trường Tiểu học từ năm học 2021-2022	
9	949/PGDĐT	10/8/2021	Hướng dẫn tổ chức dạy học ngoại ngữ năm học 2021-2022	
10	895/KH-PGDĐT	25/07/2022	Kế hoạch Đẩy mạnh thực hiện các nội dung của Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) trong lĩnh vực giáo dục và đào tạotrên địa bàn huyện Tân Hồng năm 2022	

TRƯỜNG TH BÌNH PHÚ